|  |  |
| --- | --- |
| Trường THPT …………………  Lớp:…….. | Họ và tên giáo viên:………………….  Ngày soạn: ……………  Ngày dạy: .................... |

**BÀI 1**

**SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ**

Thời gian thực hiện: 11 tiết

(Đọc: 7 tiết; Tiếng Việt: 1 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết)

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật…) trong truyện nói chung và thần thoại nói riêng

- HS phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung****:**Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, hợp tác, sử dụng CNTT…*

***b. Năng lực chuyên biệt***: *Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); năng lực văn học.*

**\* Đọc:**

- Xác định được chủ đề của truyện.

- Nhận biết được đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại truyện: cốt truyện, các chi tiết tiêu biểu, nhân vật...có tính biểu trưng cho ý chí, sức mạnh của tập thể.

- Nhận biết nghệ thuật sử dụng yếu tố hoang đường, mối quan hệ giữa các yếu tố hoang đường với thế giới khách quan.

**\* Nói –nghe tương tác**

- Biết kể lại cốt truyện và nêu nhận xét về nội dung, nghệ thuật của truyện thần thoại, trung đại, và truyện hiện đại.

- Biết cảm nhận, trao đổi, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân về một số chi tiết tiêu biểu của truyện, về nhân vật trong văn bản

**\* Viết**

- Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

**3. Phẩm chất**

- Phát huy tính sáng tạo, đề cao tinh thần dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu nước,

- Biết yêu cái đẹp, sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng.

- Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực

- Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới.

**Nội dung bài học**

1. **Đọc**

- Tri thức ngữ văn

- Truyện kể về các vị thần sáng tạo thế giới

- Chuyện chức phán sự đền Tản Viên

- Chữ người tử tù

- Tê – đê (Trích Thần thoại Hi Lạp)

**2. Thực hành Tiếng Việt**: Từ Hán Việt

**3. Viế**t: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá tác phẩm

**4. Nói và nghe**: Giới thiệu về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm

**5. Củng cố mở rộng**

Ôn tập kiến thức về truyện kể

Mở rộng kiến thức về truyện thần thoại.

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**Phần 1: ĐỌC**

**Tiết 1-2**

**Văn bản 1,2,3: TRUYỆN VỀ CÁC VỊ THẦN SÁNG TẠO THẾ GIỚI**

**(THẦN TRỤ TRỜI, THẦN SÉT, THẦN GIÓ)**

**(Thần thoại Việt Nam)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh nhận biết** được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,…) trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng.
* **Học sinh phân tích** được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,…) được thể hiện trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng
* **Học sinh phân tích** được một số căn cứ để xác định chủ đề của truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng
* **Học sinh đánh giá** được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, hợp tác, sử dụng CNTT…

**b. Năng lực đặc thù**:

**\* Đọc:**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản thể loại thần thoại nói chung, đặc biệt là nhóm truyện thần thoại suy nguyên: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật...

- Nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật.

- Nhận biết và phân tích được nghệ thuật sử dụng yếu tố hoang đường

- Hiểu, phân tích, đánh giá được cách nhận thức, lí giải về thế giới tự nhiên và khát vọng của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại.

**\* Nói –nghe:**

- Biết kể lại cốt truyện và nêu nhận xét về nội dung, nghệ thuật của 3 truyện thần thoại và một số truyện thần thoại khác.

- Biết cảm nhận, trao đổi, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân về một số chi tiết tiêu biểu của truyện, về nhân vật trong văn bản.

**\* Viết:** Có khả năng tạo lập một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.

**3. Phẩm chất**

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng.

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa.

- Tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hoá trên thế giới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập PHIẾU HỌC TẬP VỀ THẦN THOẠI/ PHIẾU HỌC TẬP 01a,b,c: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới và dự kiến các nhóm học tập.

- Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

- Học liệu:Video, hình ảnh clips , tranh ảnh...

**\* Bài tập:** Sơ đồ tư duy về bài học; bài văn kể lại một truyện (cá nhân tự chọn), tranh vẽ minh hoạ nội dung tác phẩm truyện (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**\* Rubric thiết kế sơ đồ tư duy, vẽ tranh, thiết kế kịch bản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ/ Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Thiết kế sơ đồ tư duy về các truyện trong SGK.  (3 điểm) | Sơ đồ tư duy chưa đầy đủ nội dung  (1 điểm) | Sơ đồ tư duy đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn.  (2 điểm) | Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung và đẹp, khoa học, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Vẽ tranh về một nhân vật trong truyện  (3 điểm) | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (1 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (2 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (3 điểm) |
| Thiết kế một kịch bản (sân khấu hóa) về một đoạn văn bản trong các truyện vừa học.  (4 điểm) | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung, diễn viên chưa nhập vai tốt.  (1-2 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (3 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (4 điểm) |

**\* Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại đã học hoặc đọc thêm: vị trí của chi tiết; giá trị, ý nghĩa biểu tượng của chi tiết đó. |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |

**\* Bảng KWLH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| K  Điều em đã biết về truyện *…* | W  Điều em muốn biết về truyện *…* | L  Điều em đã học được về truyện *…* | H  Em sẽ tiếp tục nghiên cứu về truyện *…* theo cách nào? |
| ...................................................................................................... | ............................................................................................................. | ................................................................................................ | ..................................  ..................................  .................................. |

Kết hợp cùng nhiều công cụ đánh giá khác…..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về truyện thần thoại.

**b. Nội dung hoạt động:** HS xem trình chiếu hình ảnh về một số vị thần trong truyện thần thoại (thần thoại Hi Lạp, thần thoại Bắc Âu, thần thoại La Mã, thần thoại Ấn Độ…) để tạo không khí tiếp nhận, dẫn vào bài mớivà trả lời câu hỏi câu hỏi ngắn để tạo kết nối giữa kiến thức nền với bài học:

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- GV: Chiếu hình ảnh về các vị thần.

- HS: Xem hình ảnh và trả lời các câu hỏi ngắn: Ví dụ: Nêu tên một truyện kể hoặc bộ phim có nhân vật chính là một vị thần.

- HS: Hoạt động cá nhân (1’), trả lời, chia sẻ.

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***:** HS xem và suy nghĩ cá nhân.

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:* HS trả lời câu hỏi của GV

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

**\* Một số vị thần trong thần thoại Hy Lạp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thần Zeus và thần Hera | Người anh hùng Hercules | Thần Apollo |
| Thần Dớt (Zeus) và người vợ Hera | Hê-ra-clét (Hercules) | Thần A-pô-lô (Apollo)  (Vị thần của thơ ca, nghệ thuật, âm nhạc,..) |
| Thần Prometheus | Aphrodite - Nữ thần ban tình yêu và sắc đẹp cho phụ nữ | Thần thoại về nữ thần Athena |
| Thần Prô–mê-tê (Prometheus) – Vị thần lấy trộm lửa của Dớt trao cho loài người. | Nữ thần Aphrodite - Nữ thần tình yêu và sắc đẹp | Nữ thần trí tuệ Athena |

**\* Một số vị thần trong thần thoại Bắc Âu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| C:\Users\Home\Downloads\2.jpg | C:\Users\Home\Downloads\3.jpg | C:\Users\Home\Downloads\4.jpg |
| **Freya – Nữ thần tình ái**  (Freyar là con gái của thần biển Njord và em gái ông – Nerthus. Nàng Freya đại diện cho [tình yêu](https://truyengiaoduc.com/tag/tinh-yeu), sắc đẹp và lòng ham muốn…) | **Frigg – Mẹ Trái Đất**  (Frigg được coi là [nữ hoàng](https://truyengiaoduc.com/tag/nu-hoang) của Asgard. Bà là vị thần đại diện cho hôn nhân, gia đình và các bà mẹ. Ngoài ra, bà còn là một thầy [phù thủy](https://truyengiaoduc.com/tag/phu-thuy) có khả năng nhìn trước tương lai…) | **Sif**  (Sif là vợ của thần Thor. Nàng là nữ thần đại diện cho hạt giống và sự sinh sản…) |

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\Home\Downloads\5.jpg | C:\Users\Home\Downloads\6.jpg |
| **Idun**  (Idun là con gái của người lùn Ivald, vợ của thần Bragi. Nàng là nữ thần canh giữ những quả táo của tuổi trẻ và đại diện cho tuổi thanh xuân bất diệt. Những quả táo của Idun giúp cho những vị thần ở Asgard mãi mãi trẻ trung…) | **Valkyries – Những nữ thần báo tử**  (Valkyries là tên gọi chung của những nữ chiến binh còn trinh trắng. Họ là những nữ thần có quyền quyết định những ai sẽ phải chết trên chiến trường…) |

**\* Một số vị thần trong thần thoại Ấn Độ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 28577445_1659845087384040_2026439193415985553_n.jpg | 28783282_1659844877384061_1485560686665592466_n.jpg | 27867403_1659845097384039_5997801609156901868_n.jpg |
| **Brahma**  (Thần Brahma được cho là vị thần tối cao, đấng tạo hóa của vạn vật thế gian, vị thần tạo ra con người và sáng tạo ra kinh Vệ Đà – bộ kinh được coi là suối nguồn tri thức của nền văn minh Ấn Độ…) | **Vishnu**  (Vishnu – Đấng bảo hộ của vạn vật, vị thần bảo vệ cho thế gian tránh khỏi cái ác và tai họa, thường xuất hiện trong nhiều hóa thân khác nhau, xuống trần giúp con người chống lại ma quỷ…) | Shiva  (Shiva – vị thần của sự hủy diệt, được mệnh danh là “Kẻ hủy diệt và kẻ biến hóa”. Shiva có thể là vị thần tử tế và che chở nhưng cũng là vị thần đáng sợ, có mặt ở các chiến trường và giàn hỏa táng…) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 28685446_1659844974050718_8653145894304286018_n.jpg | 28575699_1659844940717388_5192472488577939308_n.jpg | 28870821_1659844800717402_2650836387307687481_n.jpg |
| **Ganga – nữ thần sông Hằng**  (Đối với những người theo đạo Hindu, sông Hằng là một dòng sông thiêng, ai tắm trên dòng sông này sẽ được giảm nhẹ các tội lỗi trong đời và có thể tự giải thoát bản thân khỏi sinh tử luân hồi…) | **Agni**  (Agni là thần lửa, em trai của thần Indra. Ông chính là biểu trưng cho ngọn lửa gia đình. Những người thờ cúng thần Agni để cầu mong có thể sinh con nối dõi, dòng họ thịnh vượng phát đạt…) | **Indra**  (Indra, hay còn được dịch là Đế Thích Thiên hay Ngọc Hoàng, là vị thần sấm sét và mưa giông trong văn hóa Ấn Độ và cũng được coi là vị thần có quyền lực cai quản chư thần, á thần và thiên giới…) |

**\* Bảng câu hỏi ngắn để tạo kết nối giữa kiến thức nền với bài học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** |  | **Câu 2** |  | **Câu 3** |
| * **Em đã đọc những truyện thần thoại nào?**   **…………………………....**  **.............................................**  **……………………………** |  | * **Em có thích truyện thần thoại không?**   **………………………..**  **………………………..**  **………………………..** |  | * **Em tin vào những điều gì trong thế giới thần thoại ấy?**   **………………………**  **………………………**  **………………………** |

**\* Dự kiến câu trả lời:**

**- HS:**

**Câu 1:** HS liệt kê những truyện thần thoại đã đọc

Thần thoại thế giới (thần thoại Hi Lạp, thần thoại Bắc Âu, thần thoại La Mã, thần thoại Ấn Độ, thần thoại Trung Hoa…)

Thần thoại Việt Nam (Ông Trời, Nữ thần Mặt Trăng, thần Mặt Trời, thần Mưa…)

**Câu 2,3:** HS chia sẻ cảm nhận của cá nhân, khuyến khích HS kể một truyện thần thoại em đã biết

**- GV:**

**+** Phân biệt thần thoại VN và thần thoại dân tộc khác nếu HS chưa rõ hoặc bị nhầm lẫn khi liệt kê các truyện.

+ Khuyến khích, động viên phần kể chuyện của HS

+ Dẫn dắt vào bài học: *Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**NÔI DUNG 1. Tìm hiểu tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về thần thoại.

**- Nhận biết** được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,…) trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng.

**- Phân tích** được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật,…) được thể hiện trong truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

- **Phân tích** được một số căn cứ để xác định chủ đề của truyện kể nói chung và thần thoại nói riêng

- **Đọc** phần “Tri thức ngữ văn” trong SGK và kết hợp đọc tài liệu bổ trợ giáo viên đưa, thảo luận nhóm và thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu về truyện kể và thần thoại

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về truyện: khái niệm, chi tiết thần kì, đề tài, chủ đề…)

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm, trao đổi thảo luận.

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày, bổ sung làm rõ.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của HS về một số nét cơ bản của truyện.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần **Tri thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại.  GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: *Vẻ đẹp của truyện*  \* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ:  **Nhóm 1: MC**  GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm MC thiết kế bộ câu hỏi về truyện và truyện thần thoại  **Nhóm 2: YÊU TRUYỆN**  Tìm những truyện thần thoại hay nhất kể lại theo trí nhớ.  **Nhóm 3: CHUYÊN GIA TRUYỆN**  Chuẩn bị các tri thức về truyện.  **Nhóm 4: CHUYÊN GIA THẦN THOẠI**  Chuẩn bị các tri thức về truyện thần thoại  **Dự kiến bộ câu hỏi và phân hướng:**  ? *Chọn kể một truyện thần thoại mà bạn yêu thích.* (dành cho **nhóm 2**)  *? Truyện có những yếu tố nào?*(dành cho **nhóm 3**)  *? Cốt truyện là gì?* (dành cho **nhóm 3**)  *? Bạn hiểu như thế nào về truyện kể?* (dành cho **nhóm 3**)  *? Người kể chuyện là ai,?* (dành cho **nhóm 3**)  *? Thế nào là nhân vật, nhân vật có vai trò gì trong tác phẩm truyện?Nhân vật thường được nhà văn khắc học bằng những loại chi tiết nào?* (dành cho **nhóm 3**)  *? Khái niệm thần thoại? Phân loại thần thoại?Đặc trưng của thần thoại về cốt truyện, nhân vật...* (dành cho **nhóm 4**)  **Bước 2.Tổ chức tọa đàm theo nhiệm vụ đã phân công**  **Bước 3. Các nhóm bổ sung, hoàn thành phiếu học tập về thể loại thần thoại( Chú ý bổ sung phần phụ lục) GV kiểm tra phiếu học tập sau tiết học.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **1**. **Cốt truyện**  Cốt truyện trong tác phẩm tự sự ( thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết,…) và kịch được tạo nên bởi sự kiện (hoặc chuỗi sự kiện). Sự kiện là sự việc, biến cố dẫn đến những thay đổi mang tính bước ngoặt trong thế giới nghệ thuật hoặc bộc lộ những ý nghĩa nhất định với nhân vật hay người đọc - điều chưa được họ nhận thấy cho đến khi nó xảy ra.  - GV lưu ý: Khi tóm tắt câu chuyện thành cốt truyện, các sự kiện then chốt được người đọc xếp đặt lại theo trình tự nhân quả hoặc tuyến tính không còn giống hoàn toàn với trật tự kể mà người kể chuyện đã thực hiện  **2. Truyện kể**  Sự kiện trong cốt truyện được triển khai hoặc liên kết với nhau theo một mạch kể nhất định. Mạch kể này thống nhất với hệ thống chi tiết và lời văn nghệ thuật (bao gồm các thành phần lời kể, lời tả, lời bình luận,...) tạo thành truyện kể.  **3. Người kể chuyện**  - Truyện kể chỉ tồn tại khi có người kể chuyện. Trong nhiều loại hình tự sự dân gian, người kể chuyện có thể là người trực tiếp tiếp diễn xướng để kể lại câu chuyện cho công chúng. Trong tự sự của văn học viết, người kể chuyện là “vai” hay “đại diện” mà nhà văn tạo ra để thay thế mình thực hiện việc kể chuyện.  - Nhờ người kể chuyện, người đọc được dẫn dắt vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận về nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian,…Người kể chuyện cũng khơi dậy ở người đọc những suy tư về ý nghĩa mà truyện kể có thể gợi ra.  - GV lưu ý: các loại người kể chuyện: người kể chuyện toàn tri và hạn tri, người kể chuyện chủ quan và khách quan, người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.  **4. Nhân vật**  - Nhân vật là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Cũng có những trường hợp nhân vật trong tác phẩm văn học là thần linh, loài vật, đồvật,…nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí hay khát vọng của con người. Nhân vật là phương tiện để văn học khám phá và cắt nghĩa về con người.  - GV lưu ý: Nhân vật thường được khắc họa qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, hành động, diễn biến nội tâm, quá trình sống và các mối liên hệ với thế giới xung quanh.  - Phân loại nhân vật: theo vị trí trong cốt truyện( chính, phụ), theo chức năng xã hội( chính diện, phản diện), theo phương thức xây dựng nhân vật( loại hình, tính cách, tư tưởng)  **5. Thần thoại**  - Thần thoại là thể loại truyện kể xa xưa nhất, thể hiện quan niệm về vũ trụ và khát vọng chinh phục thế giới tự nhiên của con người thời nguyên thủy.  - Căn cứ vào chủ đề, có thể chia thần thoại thành hai nhóm:  + thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ và muôn loài (thần thoại suy nguyên);  + thần thoại kể về cuộc chinh phục thiên nhiên và sang tạo văn hóa (thần thoại sáng tạo).  - Ra đời trong “tuổi ấu thơ” của loài người nên thần thoại mang tính nguyên hợp: chứa đựng các yếu tố nghệ thuật, tôn giáo, triết học, lịch sử,…Vì vậy, thần thoại có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc lưu giữ di sản văn hóa nguyên thủy của cộng đồng.  - Thần thoại thường có cốt truyện đơn giản: có thể là cốt truyện đơn tuyến, tập trung vào một nhân vật hoặc là một tổ hợp nhiều cốt truyện đơn (tạo thành một “hệ thần thoại”). Nhân vật chính của thần thoại là các vị thần, hoặc những con người có nguồn gốc thần linh, có năng lực siêu nhiên nên có thể được miêu tả với hình dạng khổng lồ, hoặc với sức mạnh phi thường,...Chức năng của nhân vật trong thần thoại là cắt nghĩa, lý giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin hồn nhiên, thiêng liêng của con người cổ sơ về một thế giới “*vạn vật hữu linh*” cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại. Câu chuyện trong thần thoại gắn liền với thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. Lối tư duy hồn nhiên, chất phác, trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn đã làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại.( Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của thần thoại là tưởng tượng, dùng tưởng tượng để nhận thức và tái hiện thế giới) |

**NỘI DUNG 2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu**: HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được những chi tiết, sự việc chính; nắm được khái niệm, đặc điểm (các yếu tố) của thể loại thần thoại; ngôi kể, bố cục của văn bản…

**b. Nội dung hoạt động**:

- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn cách đọc: Đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những chi tiết kì lạ. Chú ý theo dõi và nắm bắt các chi tiết mở đầu câu chuyện; cách miêu tả hình dáng, hành động, cử chỉ, công việc, tính khí của các nhân vật thần Trụ Trời, thần Sét và thần Gió

- GV đọc mẫu một vài đoạn, phân công HS đọc thành tiếng trước lớp

- HS chú ý các câu hỏi gợi ý ở bên phải văn bản, thử trả lời nhanh các câu hỏi đó.

- Tìm hiểu chú thích SGK để hiểu chính xác văn bản.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS đọc VB, giải thích nghĩa từ khó.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

GV- nhận xét cách đọc của HS.

Dự kiến sản phẩm: phần đọc của HS ( nếu ở lớp chuyên có thể dùng sản phẩm đọc sáng tạo- ghi âm phần đọc trên nền nhạc phù hợp)

**1. CÁC YẾU TỐ CỦA TRUYỆN**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

Về 3 truyện thần thoại:

(1) Các truyện thần thoại trên thuộc nhóm thần thoại nào? Dấu hiệu xác định là gì?

(2) Chỉ ra thời gian, không gian, ngôi kể, người kể chuyện, phương thức biểu đạt chính.

(3) Nhân vật chính trong mỗi truyện là ai? Đặc điểm hình dạng, tính khí, công việc của họ miêu tả như thế nào trong cái nhìn của con người cổ đại?

(4) Hãy kể tóm tắt truyện từ 5 - 7 câu( xác định các sự kiện chính)

**THẢO LUẬN CẶP ĐÔI ý 1,2**

**CHIA LỚP – 4 NHÓM TÌM HIỂU VỀ TỪNG VỊ THẦN bằng nhiều hình thức khác nhau ý 3,4**

+ **Nhóm họa sĩ**: Phác họa hình ảnh các vị thần và các năng lực của các vị thần

+ **Nhóm nhạc sĩ**: Sáng tác một bài hát/bài rap giới thiệu về các vị thần

+ **Nhóm tâm linh**: Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ cũng và ý nghĩa của các vị thần trong văn hóa tâm linh người Việt

+ **Nhóm văn học**: Tìm hiểu về các vị thần theo đặc trưng của truyện kể: thời gian, không gian, cốt truyện, nhân vật và người kể. Sau đó rút ra nhận xét.

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** Tổ chức cho HS thảo luận ý 1,2/ trình bày ý 3,4

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận, báo cáo

+ HS nhận xét lẫn nhau, hoàn thành **phiếu học tập số 01a,b,c**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức kĩ năng, sửa lỗi sai, chốt kiến thức vào bảng tổng hợp chung

**\* Thể loại:**

**-** Thể loại: thần thoại

- Phân loại: thần thoại suy nguyên

**\* Ngôi kể**: ngôi thứ ba

- Người kể chuyện: tác giả dân gian

- Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**\* Cốt truyện**

- Nhân vật chính: Các vị thần

\* Thời gian*: thuở ấy chưa có vũ trụ, chưa có muôn vật và loài người*...thời gian phiếm chỉ, ước lệ.

\* Không gian: trời đất là đám hỗn độn tối tăm và lạnh lẽo...trên thiên đình, dưới hạ giới.

- Công việc:

+ Thần Trụ Trời: Dựng cột chống trời tạo ra trời đất

+ Thần Sét: Tạo sét

+ Thần Gió: Tạo gió

- Tóm tắt:

\* Thần Trụ Trời:

- Khi trời đất còn là một đám hỗn độn, Thần đầu đội trời lên, đào đất đá đắp cột chống trời.

- Trời đất phân ra làm hai, trời cao và khô cứng, thần phá cột ném vung đất đá đi khắp nơi thành núi, đảo, cồn, đồi, cao nguyên…

- Chỗ thần đào lên lấy đất đá thành biển, Cột đó bây giờ không còn, nhưng người hạ giới vẫn cho núi Thạch Môn là di tích gọi là Cột chống trời.

\* Thần Sét:

- Là tướng lĩnh chuyên phản phán sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng, danh hiệu Thiên Lôi hay ông Sấm.

- Một lần bị Ngọc Hoàng phạt, cho con gà thần mổ nhưng không biết làm thế nào được.

- Mặc dù cực oai nhưng cũng có lúc thần lại thua Cường Bạo Đại Vương, một dạo làm cả thiên đình xấu hổ.

\* Thần Gió:

- Giới thiệu về thần Gió: hình dạng kì quặc, không có đầu, có bảo bối là quạt màu nhiệm tạo gió nhỏ, bão lớn theo lệnh Ngọc Hoàng.

- Thần có đứa con nhỏ nghịch ngợm, giở quạt của cha làm gió thổi chơi lúc thần đi vắng khiến một người đói khổ bị văng mất bát gạo đi vay. Thần Gió bị kiện lên thiên đình. Con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày xuống trần chăn trâu cho người mất gạo, sau hóa thành cây ngải để báo tin gió cho thiên hạ, khi trâu bị cảm gió thì lấy lá cây ngải chữa cho trâu.

**PHIẾU HỌC TẬP 01a: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới**

|  |  |
| --- | --- |
| *-* **Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Trụ Trời.** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 01b: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới**

|  |  |
| --- | --- |
| *-* **Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Sét.** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 01c: Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới**

|  |  |
| --- | --- |
| ***-* Tìm những chi tiết kể về hình dáng, tính khí và công việc của thần Gió.** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THẢO LUẬN**  Hoàn thành phiếu HT 01a  Hoàn thành phiếu HT 01b  Hoàn thành phiếu HT 01c  *Tìm và nhận xét những chi tiết kể về các vị thần (thần Trụ Trời, thần Sét, thần Gió)*  *- Hình dáng*  *- Tính khí*  *- Công việc* | **1. Các vị thần**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Thời gian, không gian xuất hiện | Hình dáng | Tính khí | Công việc | Nét riêng biệt của mỗi thần | | **Trụ Trời** | *Trời đất chỉ là một đám hỗn độn tối tăm và lạnh lẽo* | *Thân thể to lớn không biết bao nhiêu mà kể, chân thần bước một bước cứ như bây giờ là từ tỉnh này qua tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia* | Chăm chỉ, miệt mài, cần mẫn | *Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời… phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ* | Là vị thần khai sinh ra trời đất | | **Sét** | *Phản ánh sự thịnh nộ của Ngọc Hoàng,*  *làm việc khoảng tháng Hai, tháng Ba* mỗi khi có chớp rạch | *Mặt mũi rất nanh ác, tiếng quát tháo dữ dội* | Tính rất nóng nảy, , thỉnh thoảng còn nhầm lẫn trong công việc- *đánh lầm giết hại kẻ vô tội.* | *Thi hành luật pháp ở trần gian* | Giật mình khi nghe tiếng gà.Nguyên nhân: nhầm lẫn trong công việc bị Ngọc Hoàng phạt phải nằm im một chỗ và bị gà mổ | | **Gió** | *Thỉnh thoảng xuống hạ giới đi chơi vào những buổi tối trời* | *Hình dạng kì quặc, không có đầu* | Chưa cẩn trọng trong công việc | *Làm gió nhỏ, bão lớn* | Do chưa cẩn trọng trong công việc để con nghịch ngợm gây hại cho dân | |

**2. Sự giống và khác nhau giữa các vị thần**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được sự giống và khác nhau giữa các vị thần

**b. Nội dung hoạt động**: HS làm việc nhóm, sử dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu sự giống và khác nhau của các vị thần trong 3 văn bản.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **HS** thảo luận nhóm về sự giống và khác nhau giữa các vị thần  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Trả lời câu hỏi: Sự giống và khác nhau giữa các vị thần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện một nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục 3- ý nghĩa của các vị thần | **2**. **Sự giống và khác nhau giữa các vị thần**  - Họ giống nhau bởi họ đều là những vị thần mang theo sức mạnh phi thường, họ đều có công tạo lập thế giới, có hình hài kỳ dị đặc biệt.  - Tuy nhiên họ cũng có rất nhiều nét khác nhau:  **(1) Về hình dáng:**  + Thần Trụ Trời *thân thể to lớn*, vóc dáng kì vĩ  + Thần Gió *hình dạng kì quặc,* không có đầu,  + Thần Sét *mặt mũi rất nanh ác*, *tiếng quát tháo rất dữ dội*  **(2) Về tính khí:**  - Có vị thần chăm chỉ, có vị thần *tính nóng nảy*, làm ăn đểnh đoảng, có vị thần tính hay nhầm lẫn… những lỗi lầm họ mắc phải không giống nhau dẫn đến những đặc tính riêng ở mỗi vị thần  🡪(1).(2)truyện trở nên hấp dẫn cuốn hút, có sức sống lâu bền qua nhiều thế hệ.  **(3) Cơ sở hình thành sự tưởng tượng về các vị thần**  **-** Thế giới quan “vạn vật hữu linh”.  - Cuộc sống lao động, sinh hoạt của con người nguyên thủy- họ đã quan sát, nắm bắt những đặc điểm nổi bật của các hiện tượng tự nhiên, hình dung về chúng như những con người, trao cho chúng những hình dạng tương ứng.  Ví dụ:  + Nhận thức của con người nguyên thủy là trời đất được sinh ra bởi ông Trời – người có quyền lực toàn năng trong vũ trụ. Đồng thời lí giải sự hình thành của đất trời và tự nhiên  Điều đặc biệt là truyện còn thể hiện được vết tích của cột chống trời ở núi Thạch Môn, Hải Dương hiện nay. Soi trên thực địa thì núi An Phụ huyện Kim Môn, Hải Dương, nơi có đền thờ chúa Liễu Hạnh và Trần Hưng Đạo cho thấy đây chính là vết tích thần thoại của người Việt cổ🡪 Vũ trụ bao la, kì vĩ, trời và đất vốn riêng biệt, giữa là khoảng không gian của đất đai, cây cối, núi non và biển cả nên thần Trụ Trời phải có thân hình khổng lồ, sức vóc phi thường.  + Hiện tượng Sấm, Sét của tự nhiên: Sấm- Tiếng động vang to trên trời. Sét - Mang nguồn tích điện, chớp giật trên bầu trời to. Sét có thể đánh chết người nên thần Sét có thân hình to lớn, mặt mũi dữ tợn,tính khí nóng nảy, có thanh gươm chặt ra lửa…(Truyện cổ tích nhiều nhân vật phản diện bị Sét đánh chết, đây cũng thể hiện sự phẫn nộ của con người trước cái ác, cái xấu)  + Hiện tượng gió trong tự nhiên: không có sự đồng đều lúc gió to, gió nhỏ, gió xoáy và có khi có sấm và mưa gây bão giông.  Kinh nghiệm dân gian khi cây ngải cuốn bông cuốn lá lại thì trời sắp nổi gió (Câu chuyện của con thần Gió bị đày làm cây ngải); chữa cho trâu cảm gió bằng cây ngải (Câu chuyện người nông dân xin gạo để nấu cháo cho vợ nhưng bị con thần Gió nghịch ngợm thổi bay bát gạo và con thần Gió bị Ngọc Hoàng đày xuống hạ giới làm cây ngải) nên thần Gió có hình dạng kì lạ cụt đầu, có bảo bối là cái quạt thần kì. |

**3. Ý nghĩa của các vị thần**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Cảm nhận được ý nghĩa của các vị thần.

**b. Nội dung**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi.

- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN để tìm hiểu ý nghĩa của các vị thần  (1) Hình tượng các vị thần trong 3 văn bản phản ánh những quan niệm, nhận thức gì của người nguyên thủy về thế giới tự nhiên?  (2) Những khát vọng nào đã được họ gửi vào các hình tượng đó?  (3) Theo bạn, niềm tin về một thế giới mà vạn vật đều có linh hồn có còn sức hấp dẫn với con người hiện đại không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS trình bày ý kiến riêng.- Ví dụ:  + Niềm tin vạn vật đều có sự sống, có linh hồn và mối liên hệ bền chặt thiêng liêng giữa con người và thiên nhiên có còn tồn tại trong đời sống, trong văn chương hiện đại?  + Niềm tin ấy có ý nghĩa gì đối với việc lựa chọn cách ứng xử, cách khám phá của con người với thiên nhiên  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ của HS  - Chuẩn kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **3. Ý nghĩa của các vị thần**  - Các vị thần cũng giống như con người có khi cũng mắc lỗi lầm, cũng có lúc sai trái, có lúc nhầm lẫn. Họ gần gũi thân thiết với con người, nhưng đồng thời họ mang sức mạnh phi thường để tạo lập nên thế giới🡪 hình tượng thần mang khát vọng nhận thức, lí giải và chinh phục, sáng tạo thế giới.  -Trong cách nhìn hài hước của dân gian có khi họ mạnh mẽ là thế, họ phi thường là thế, nhưng họ lại cũng rất yếu đuối, hồn nhiên hoặc cũng có khi từ một hình phạt đối với họ mà trở thành những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho dân gian có cuộc sống thanh bình yên ấm hơn.  - Hình tượng thần Trụ Trời, thần Sét và thần Gió chính là cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc vũ trụ và muôn loài của con người thời nguyên thủy.  - Kì tích của các vị thần trong 3 truyện thần thoại đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng.  - Truyện thần thoại mang vẻ đẹp“một đi không trở lại” tạo nên sức hấp dẫn riêng của văn học dân gian, thể hiện niềm tin thiêng liêng của con người cổ sơ về một thế giới mà ở đó *vạn vật đều có linh hồn*. Niềm tin ấy vẫn còn nguyên vẹn sức hấp dẫn với con người hiện đại hôm nay và mai sau.  Ví dụ: Sản phẩm của vấn đề: Niềm tin của con người hiện đại?  - Niềm tin của con người vào thế giới tự nhiên cụ thể qua các hình thức: thần linh, bói toán, cúng bái, tín ngưỡng, phong tục,…như  thờ Thần, thờ các các con vật mang lại niềm may mắn cho gia chủ,…  - Niềm tin vào thế giới siêu hình như thần thánh, ma quỷ và các thế lực phù trợ cho con người như ông trời, thượng đế, số kiếp,….  🡪 Niềm tin: động lực, là nơi dựa cho sức mạnh tinh thần, cho sự nỗ lực từ nội (không phải là nỗi lo sợ, suy nghĩ, sự mệt mỏi về tâm trí, sự ám ảnh) |

**4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**

**a. Mục tiêu:** - Nhận biết những chi tiết kì ảo và ý nghĩa của những chi tiết kì ảo trong thần thoại

**b. Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm theo bàn.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động cá nhân, kĩ thuật công não.**   * Liệt kê những chi tiết hoang đường kì ảo trong truyện? Nêu ý nghĩa của những chi tiết đó? Đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chùm truyện thần thoại là gì?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Làm việc cá nhân kết hợp thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ.  - Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến cá nhân (nếu cần).  **HS** - Chia sẻ ý kiến cá nhân - theo dõi quan sát, nhận xét, bổ sung....  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của HS.  - Chuẩn kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  **\* Chi tiết hoang đường kì ảo:**  **a. Các chi tiết kì ảo**  **- Thần Trụ Trời:**  **+** Thân thể to lớn, không biết bao nhiêu mà kể, chân thần bước một bước cứ như bây giờ là từ tỉnh này qua tỉnh nọ hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia  **+** Đội trời lên rồi đào đất, đá đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời, sau đó phá cột đá đi rồi ném vung đá và đất đi khắp mọi nơi mọi chỗ…  **- Thần Sét:**  **+** Mặt mũi nanh ác, tiếng quát tháo rất dữ dội..  + Thường ngủ về mùa đông…  + Nóng nảy…có lúc làm cho người, vật chết oan…  **- Thần Gió:**  + Hình dạng kì quặc, không có đầu…  + Thỉnh thoảng xuống hạ giới đi chơi vào những buổi tối trời…  **b. Ý nghĩa của những chi tiết kì ảo**: Chi tiết kỳ ảo thể hiện trí tưởng tượng của dân gian về sức mạnh của các vị thần trong công cuộc tạo lập nên thế giới.  Qua đó, ngợi ca sức sáng tạo và tinh thần lao động hăng say miệt mài của con người trong buổi sơ khai.  - Cũng có lúc chi tiết kì ảo chỉ đơn giản nhằm lý giải những hiện tượng tự nhiên hoặc nêu lên một bài học kinh nghiệm trong cuộc sống.  **\* Đặc điểm nổi bật trong cách xây dựng nhân vật của chùm truyện thần thoại:**  - Xây dựng nhân vật chức năng: có ý nghĩa cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại.  - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau.  - Ngôn ngữ tự sự thể hiện lối tư duy hồn nhiên, chất phác.  - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị thể hiện trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn, sức sáng tạo kì diệu của dân gian, góp phần làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại. |

**IV.Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB, cách học thần thoại.

**b.Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân   * Điều gì làm nên sức hấp dẫn của thần thoại?   + Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật và sức cuốn hút của thần thoại? Nội dung, ý nghĩa của văn bản?  + Từ đó em rút ra đặc trưng cơ bản nào của truyện thần thoại? Để đọc hiểu một thần thoại, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.   **GV** hướng dẫn, theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  **GV chốt: Rút ra kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện thần thoại:**  - Nhận biết được nhân vật là các vị thần trong truyện, các chi tiết, sự việc được đề cập.  **-** Kể lại được truyện theo trình tự diễn biến các sự kiện.  - Nhận biết được chủ đề của truyện  - Chỉ ra được tác dụng của các yếu tố hoang đường, kì ảo… | **1. Nghệ thuật:**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo.  - Xây dựng nhân vật chức năng.  - Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau.  - Ngôn ngữ tự sự hồn nhiên.  - Cốt truyện đơn giản nhưng hấp dẫn, sinh động, có những chi tiết bất ngờ thú vị.  **2. Nội dung, ý nghĩa:**  Qua các vị thần, người nguyên thủy thể hiện cách hình dung, lí giải về sự hình thành thế giới tự nhiên, nguồn gốc con người và vạn vật,đồng thời phản ánh vẻ đẹp riêng của cuộc sống lao động, tín ngưỡng và văn hóa của từng cộng đồng. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, thực hiện viết đoạn văn phân tích theo chủ đề

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn HS viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một chi tiết kì ảo trong một truyện thần thoại đã học hoặc tự đọc thêm(có thể cho về nhà)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**-** GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá:

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích một chi tiết kì ảo trong truyện thần thoại đã học hoặc đọc thêm: vị trí của chi tiết; giá trị, ý nghĩa biểu tượng của chi tiết đó. |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.

**-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm HS.

**Đoạn văn tham khảo:**

***Phân tích chi tiết tiếng vang – tiếng nói của nữ thần Ê-khô trong thần thoại Hi Lạp***

Ý thơ trong tâm hồn dân gian đã biến tiếng vang thành câu chuyện tình đau xót của nàng Ê-khô. Day dứt vì lời yêu khiến người trong mộng đi đến chỗ tuyệt đường sinh mệnh, nàng tự hứa với lòng sẽ không bao giờ nói lời nào chỉ thì thầm theo thanh âm của tạo vật, con người. Tiếng vang – tiếng nói của nữ thần Ê-khô là chi tiết kì ảo chất chứa bao tiếng lòng của người Hi Lạp cổ đại. Ở đó, ta gặp một tình yêu đơn phương mãnh liệt, nồng nàn. Ở đó, ta muốn đồng cảm với người phụ nữ chủ động, quyết liệt kiếm tìm tình yêu mà cuối cùng lại gặp kết cục bi đát. Ở đó, ta thấy sự tạ lỗi đầy cao thượng của người phụ nữ trong tình yêu… Kì ảo, hoang đường nhưng cái lõi tâm tư thì rất thật. Đó có lẽ chính là vẻ đẹp của các chi tiết kì ảo làm nên sức sống muôn đời của thần thoại.

**5. HOẠT ĐỘNG 5- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học, vận dụng tri thức về tác phẩm để phát triển ý tưởng, thực hiện các hoạt động sống ở những lĩnh vực sở trường.

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn hoạt động dự án *“Phòng dự án thần thoại Việt”*

+ nhận xét, đánh giá, điều chỉnh ý tưởng của HS.

+ kết thúc hoạt động, giao tài liệu hướng dẫn, phân công … cho các trưởng nhóm.

- HS

**c. Sản phẩm:** Phần làm việc của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Lớp có 4 dãy, mỗi dãy thực hiện 1 lĩnh vực/ có thể chọn hình thức thể hiện phù hợp ví dụ Lĩnh vực nghệ thuật có thể chọn vẽ tranh hoặc đóng kịch...  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + chia nhóm hoạt động theo các lĩnh vực yêu thích.  + lên ý tưởng, cử trưởng nhóm trình bày.  + nhận bản hướng dẫn, bản phân công nhiệm vụ và đánh giá quá trình làm việc; Nhật kí hoạt động… sau giờ học.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | *Phòng dự án thần thoại Việt*  - Lĩnh vực Nghệ thuật.  - Lĩnh vực Kinh tế.  - Lĩnh vực Báo chí.  - Lĩnh vực Công nghệ thông tin. |

**Hướng dẫn TỰ HỌC**

- Nộp sản phẩm vào tiết học tuần tiếp sau 🡪 GV sử sụng rubric đánh giá

- Tìm đọc thêm các truyện thần thoại trong và ngoài nước.

- Chuẩn bị soạn bài: đọc, tìm hiểu về văn bản “*Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên*” (tóm tắt truyện, trả lời câu hỏi trong SGK)

**TIẾT 3+4**

**VĂN BẢN 4: TẢN VIÊN TỪ PHÁN SỰ LỤC**

**(Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)**

**Môn học**: Ngữ Văn/Lớp: 10

**Thời gian thực hiện**: 2 tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU BÀI HỌC CHUNG** | |
| **1. Về kiến thức** | **- Nhận biết** và **phân tích được** một số yếu tố của truyện: cốt tuyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn truyện kể  -Nhận biết và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm  **- Biết nhận xét** nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ giữa chúng; nêu được ý nghĩa của tác phẩm đối với người đọc.  **- Hiểu được** cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú**.** |
| **2.1.Về năng lực chung** | - **Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,…. |
| * 1. **Về năng lực đặc thù** | - **Viết được** báo cáo nghiên cứu, có sử dụng trích dẫn, cước chú; có hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn.  - **Biết thuyết trình** về một vấn đề; nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. |
| **3. Về phẩm chất** | Hình thành, bồi đắp cho học sinh long can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

-Học sinh nhận biết một số yếu tố của truyện: cốt tuyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn truyện kể

-Hiểu được cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.

**2. Về năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực đọc – hiểu các tác phẩm tự sự trung đại Việt Nam.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân vềtác phẩm tự sự trung đại Việt Nam.

- Năng lực hợp tác, giao tiếp khi trao đổi, thảo luận về thành tựu, hạn chế, những đặc điểm cơ bản, giá trị của những tác phẩm tự sự trung đại Việt Nam.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm của các tác phẩm tự sự trung đại Việt Nam.

- Năng lực tự học, tạo lập văn bản nghị luận.

**3. Về phẩm chất:** Hình thành, bồi đắp cho học sinh long can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b) Nội dung:** Những hình ảnh sau gợi cho em nghĩ đến tác phẩm văn học nào đã được học ở THCS? (GV trình chiếu hình ảnh )

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: GV trình chiếu hình ảnh

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: HS chú ý xem hình ảnh, trả lời câu hỏi : Những hình ảnh sau gợi cho em nghĩ đến tác phẩm văn học nào đã được học ở THCS?

**Bước 3: Báo cáo kết quả: HS trả lời**

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài** : Nguyễn Dữ là một trong những nhà văn nổi tiếng thời kỳ trung đại. Tên tuổi của ông được gắn liền với tác phẩm “Truyền kì mạn lục” vang danh. Trong đó không thể không kể đến “Chuyện chức phán xử đền Tản Viên”. Đây là tác phẩm đặc sắc, ca ngợi phẩm chất chính nghĩa cương trực, khảng khái dám đứng lên chống lại cái ác, đòi lại công bằng xã hội của một trí thức Việt họ Ngô. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu tác phẩm “Tản Viên từ Phán sự lục”- Nguyễn Dữ.

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**Giúp học sinh nắm được tác giả , thể loại truyền kì, tác phẩm

**b. Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**Học sinh làm việc độc lập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS tra cứu các thuật ngữ  -Câu chuyện (TR 10)  -Cốt truyện đơn tuyến (Tr 40)  -Tính cách nhân vật (Tr 20)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hoạt động cá nhân: HS đọc, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Giáo viên nêu câu hỏi và yêu cầu học sinh suy nghĩ, trả lời:  *Nhóm 1: Trình bày về tác giả, thể loại truyền kì*  *- Nêu các nét chính về tác giả Nguyễn Dữ?*  *- Em có hiểu biết gì về truyện truyền kì?*  *Nhóm 2:*  *- Tác phẩm gồm bao nhiêu câu chuyện, viết bằng loại chữ nào và ra đời vào khoảng thời gian nào?*  *- Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm?*  Gv bổ sung: Qua truyện truyền kì, chúng ta thấy đằng sau những chi tiết hoang đường kì ảo (phi hiện thực) lại là những vấn đề cốt lõi của hiện thực, thể hiện rõ quan niệm và thái độ của tác giả.  Gv giải thích nhan đề:  + Truyền kì : những chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian.  + Mạn lục: ghi chép một cách rộng rãi.  ⭢ Ghi chép một cách rộng rãi những chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian.  ⭢ Thái độ khiêm tốn của tác giả. Bởi tác phẩm thực sự là một sáng tác văn học với sự gia công hư cấu sáng tạo, trau chuốt, gọt rũa của tác giả.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **Phần chia sẻ của Học sinh**  **I.Tra cứu thuật ngữ**  -Truyền kì: chuyện kể những việc khác thường, chuyện chứa nhiều thể (sử, truyện, nghị luận..)  -Câu chuyện: khối thống nhất giữa bối cảnh nhân vật, hành động, diễn biến sự việc được kể tới trong các tác phẩm văn học, có chứa đựng một thông điệp nhất định  - Cốt truyện đơn tuyến: loại cốt truyện đơn giản thường xoay quanh một nhân vật hoặc sự kiện chính nào đó.  - Tính cách nhân vật: những nét riêng, cốt lõi có tính chất ổn định thể hiện qua suy nghĩ hành động ngôn ngữ của nhân vật trong tác phẩm tự sự hoặc kịch  **II. Tri thức Ngữ văn**  **1. Tác giả Nguyễn Dữ:**  - Sống vào khoảng thế kỉ XVI.  - Quê quán: xã Đỗ Tùng- huyện Trường Tân (nay thuộc huyện Thanh Miện- Hải Dương).  - Xuất thân trong gia đình khoa bảng.  -Ông đỗ cử nhân thời Lê – Mạc nhưng chỉ làm quan chưa đầy một năm, sau đó từ quan về quê ở ẩn.  **2. Thể loại truyện truyền kì:**  -Là một thể loại văn học có nguồn gốc từ Trung Quốc, phát triển mạnh vào đời nhà Đường, thường kể về những câu chuyện kì lạ, sử dụng nhiều yếu tố kì ảo và xây dựng các nhân vật có hành trạng khác thường  - Là một thể văn xuôi tự sự thời trung đại, có thể xen thơ ca, các lời bình luận của tác giả hoặc người khác ở cuối mỗi truyện.  - Phản ánh hiện thực qua những yếu tố kì lạ, hoang đường.  - Viết bằng chữ Hán.  **3. Tác phẩm “Truyền kì mạn lục”**  - Viết bằng chữ Hán.  - Ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVI.  - Gồm 20 câu chuyện.  - Giá trị nội dung:  + Là một tiếng nói phê phán hiện thực.  + Cảm thông, bênh vực những con người nhỏ bé với số phận bi thảm, đặc biệt là người phụ nữ với khát vọng hạnh phúc lứa đôi.  + Thể hiện tinh thần dân tộc, niềm tự hào về nhân tài, văn hóa nước Việt, đề cao đạo đức nhân hậu, thủy chung.  + Khẳng định quan điểm sống “lánh đục về trong” của lớp trí thức ẩn dật đương thời.  - Giá trị nghệ thuật: được Vũ Khâm Lân (thế kỉ XVII) khen tặng là “thiên cổ kì bút”.  -Truyền kì mạn lục phong phú về đề tài, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc ; được đánh giá là đỉnh cao của thể loại truyền kì Việt Nam thời trung đại. Tản Viên từ Phán sự lục ( Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên) thuộc nhóm truyện viết về đề tài nho sĩ |

**Hoạt động 2.2: Đọc- hiểu văn bản**

**a.Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích một số yếu tố của truyện: cốt tuyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn truyện kể

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật bài cáo.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS: đọc trước ở nhà và tự tóm tắt truyện  -Tóm tắt đầy đủ các sự kiện, nhân vật chính , kết nối các sự kiện và tạo thành văn bản tóm tắt hoàn chỉnh  -Cốt truyện tóm tắt ngắn gọn, chính xác so với văn bản gốc  Gv: Hướng dẫn học sinh dùng thẻ chỉ dẫn bên phải văn bản trong quá trình đọc văn bản  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hoạt động cá nhân: HS đọc SGK, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Hs: Hoạt động cá nhân (Phiếu học tập số 1)  Giáo viên nêu câu hỏi và yêu cầu học sinh suy nghĩ, trả lời:  ?Xác định người kể chuyện trong Tản Viên từ Phán sự lục?  ?Nêu một số lời kể có thể giúp hình dung về tính cách của nhân vật Tử Văn?  ?Lời kể có vai trò như thế nào trong cách giới thiệu về nhân vật?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv gợi mở để Hs tìm chi tiết miêu tả nhân vật bằng các nhóm câu hỏi (Phiếu học tập số 2)  ?Toàn bộ lời kể có tác dụng gì đối với việc xây dựng tính cách nhân vật  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **III.Khám phá văn bản**  **1.Đọc – Tóm tắt truyện**  Ngô Tử Văn là một kẻ sĩ khảng khái, chính trực, nóng nảy. Trong làng có một ngôi đền vốn rất thiêng, bị hồn ma tên tướng giặc Minh chiếm giữ, tác yêu, tác quái. Tức giận, Tử Văn châm lửa đốt đền để trừ hại cho dân. Sau khi đốt đền, Tử Văn vị hồn ma tướng giặc đến đe dọa, lại được Thổ thần đến bày tỏ thái độ cảm phục và mách bảo về tung tích và tội ác của kẻ cướp đền, đồng thời chỉ dẫn cách đối phó với hắn.  Đến đêm, Tử Văn bị bắt xuống âm phủ. Trước mặt Diêm Vương, Tử Văn đã tố cáo tội ác của kẻ cướp đền với đầy đủ chứng cứ. Cuối cùng, công lý được khôi phục, hồn ma tướng giặc bị bại trận bị Diêm Vương trừng trị, Thổ thần được phục chức, Ngô Tử Văn được trở về trần gian. Để đền ơn, Thổ thần đã tiến cử Tử Văn giữ chức Phán sự ở đền Tản viên  **2. Không gian, thời gian, sự kiện chính trong chuyện**  -Không gian lồng ghép hai thế giới: trần gian và âm phủ  -Thời gian tuyến tính  -Các sự kiện chính trong tác phẩm:  +Ngô Tử Văn đốt đền  +Cuộc gặp gỡ của Ngô Tử Văn với hồn ma tên tướng giặc và Thổ Công  +Cuộc xử án dưới âm phủ  +Ngô Tử Văn nhận chức phán sự ở đền Tản Viên  **3.Người kể chuyện**  -Ngôi kể: ngôi thứ ba  -Một số lời kể có thể giúp hình dung về tính cách của nhân vật Tử Văn : *Ngô Tử Văn là Soạn người huyện Yên Dũng đất lạng Giang. Chàng vốn khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà thì không thể chịu được, vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực.*  🡪Lời kể tạo ấn tượng nhân vật có thật, lý lịch rõ ràng  🡪 Lời kể ấn định kiểu tính cách nhân vật từ đầu, ổn định, thống nhất trong toàn truyện  **4. Các sự kiện chính**  **4.1.Ngô Tử Văn đốt đền thờ Thổ thần**  **\* Giới thiệu nhân vật:**  - Tên chữ (tự): Ngô Tử Văn; Tên tục: Soạn.  - Quê quán: người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang.  - Tính tình: khảng khái, nóng nảy.  - Phẩm chất: cương trực, dũng cảm, trọng công lí.  ⭢ Tác giả giới thiệu nhân vật trực tiếp nhân vật một cách ngắn gọn về tên họ, quê quán cụ thể, đặc biệt là tính tình, phẩm chất nổi bật bằng những từ ngữ khẳng định, khen ngợi.  ⭢ Tác dụng: định hướng rõ cho sự tiếp nhận câu chuyện của người đọc (biểu hiện của tính khảng khái, cương trực của nhân vật ntn?).  ⭢ Đó là cách giới thiệu nhân vật (mở truyện) truyền thống, chưa thoát khỏi cách kể chuyện của dân gian.  \*Hành động của Ngô Tử Văn: Tử Văn đốt đền:  - Nguyên nhân: đền linh -> hồn tướng giặc chiếm, làm yêu làm quái -> TV tức giận.  - Hành động: tắm gội sạch sẽ, khấn trời, châm lửa đốt đền, -> vung tay không cần gì cả  - Tính khảng khái, cương trực, dũng cảm của kẻ sĩ vì dân trừ hại.  - hồn tên tướng giặc, một người P.bắc - ngoại bang. Khi sống hung ác. Khi chết cướp đền.  -> chống lại thần bất chính -> việc làm chính nghĩa. Thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ -> trừ hồn tên tướng giặc hung bạo, bảo vệ thổ thần VN. Đồng thời tỏ rõ quan điểm và thái độ của người trí thức muốn đã phá sự mê tín vào thần linh bất chính của quần chúng nhân dân.  - Hậu quả: TV sốt nóng, sốt rét -> Bị kiện xuống âm phủ.  🡪Lời kể có tác dụng giới thiệu lai lịch, nhấn mạnh tính cách của nhân vật Tử Văn |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Hoạt động nhóm các nhóm giải quyết các câu hỏi gợi mở trong phiếu học tập số 3  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  -Học sinh biết phân tích suy luận khái quát các chi tiết trong truyện  -Học sinh biết nhận biết được các vấn đề nhỏ trong một sự kiện  -Học sinh hiểu được vai trò của lời kể chuyện trong sự kiện  -Học sinh nhận biết được những chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong văn bản, chỉ ra đặc điểm sử dụng ngôn ngữ và hiệu quả diễn đạt của các yếu tố đó  -Học sinh biết cách viết lời bình cho các chi tiết nghệ thuật đã chọn  **\*Chú ý phân tích lời thoại của các nhân vật Ngô Tử Văn và Thổ thần**  -GV hướng dẫn học sinh phát hiện đặc điểm ngôn từ, kết cấu nội dung lời nói, khái quát tác dụng của các yếu tố đó trong việc biểu đạt cảm xúc, nội dung  Gv hướng dẫn HS bình về vẻ đẹp nghệ thuật của các chi tiết tiêu biểu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **4.2.Sự kiện Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tướng giặc và Thổ thần**  **a.Ngô Tử Văn gặp gỡ hồn ma tướng giặc**  -Hồn ma tướng giặc:  +Nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc  +Gọi việc làm của Tử Văn là không biết cái đức của quỷ thần, dám khinh nhờn, khó lòng tránh khỏi tai vạ  🡪Thái độ: đe dọa, ngạo ngược, trơ tráo  🡪Kẻ đó, khi còn sống là tướng Bắc triều -Trung Quốc, sang cướp nước Việt, bị bại trận chết ở Việt Nam. Lúc chết đi, biến thành hồn ma vẫn tiếp tục cướp đền miếu, làm yêu làm quái trong dân gian.Việc Ngô Tử Văn diệt trừ hồn ma tướng giặc bại trận thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ, quyết tiêu diệt giặc xâm lược trong mọi hoàn cảnh  -Ngô Tử Văn:  +Mặc kệ, ngồi ngất ngưởng tự nhiên  🡪Sự cứng cỏi, mạnh mẽ của người biết mình hành động vì lẽ phải  **b.Ngô Tử Văn gặp gỡ Thổ thần**  -Thổ thần:  +Một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thủng thỉnh  +Vái chào: cung kính trân trọng  +Gọi việc làm của Ngô tử Văn là rất thú  🡪Trang phục của người Việt, cung cách thái độ khác hẳn kẻ chiếm đền. Lời kể chuyện đã hướng đến chân tướng sự việc, con người, định hướng diễn biến  -Ngô Tử Văn kinh ngạc: sao mà nhiều quỷ thần quá vậy?  🡪Câu nói hàm chứa thái độ phê phán của tác giả về thực trạng xã hội nhiễu nhương, tầng lớp thống trị hỗn loạn phức tạp  -Đoạn đối thoại của Ngô Tử Văn và Thổ công đã phơi bày hiện thực xã hội  +Việc hồn ma tướng giặc cướp đền: xã hội rối loạn kỷ cương phép nước không được tuân thủ  +Việc hồn ma tướng giặc bưng bít được chân tướng sự việc: tình trạng tham nhũng, hối lộ tràn lan  🡪Bức tranh hiện thực được Nguyễn Dữ gián tiếp phơi bày: xã hội nhiễu nhương, các giá trị cốt yếu bị đảo lộn, đạo đức xã hội bị tha hóa, người lương bị cưỡng đoạt bức hại, kẻ xấu xa lộng quyền, sự giả dối bao trùm khắp nơi  🡪Thái độ phẫn uất, bức bối của nhà văn  -Chú ý phân tích lời thoại của các nhân vật Ngô Tử Văn và Thổ thần:  Ông già nói:  -Ô đấy là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bưng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phàm những việc Hưng yêu tác quái đều tự nó cả, chứ phải tôi đâu. Xin kể đầu đuôi để nhà thầy nghe: “Tôi làm chức Ngự sử đại phu từ đời vua Lý Nam Đế, vì chết về việc cần vương mà được phong ở đây, giúp dân độ vật đã hơn 1000 năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như tên giặc giảo hoạt kia đã làm. Gần đây vì tôi thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi phải đến nương tựa ở đền Tản Viên vài ngày năm nay  🡪Lối văn biền ngẫu tạo nhịp điệu, ngôn từ súc tích, nén chặt kết hợp với nội dung lời nói bộc lộ nỗi bức xúc, uất ức, căm hận trước hành vi ngạo ngược, chà đạp lên công lý, đạo đức của kẻ cướp đền; đồng thời cho thấy sự yếu thế, dễ bị hãm hại của người lương thiện.  Tử Văn nói  -Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương và tâu lên Thượng đế lại đi khinh bỏ chức vị làm một người áo vải nhà quê?  🡪Câu hỏi với ngôn từ sắc sảo, chính xác, biểu cảm mạnh, là lời trách móc, phê phán Thổ thần bất lực và thiếu trách nhiệm. Lời nói của Tử Văn khảng khái, thẳng thắn, thể hiện rõ tính cách của người khôn ngoan nhượng trước bất công, trước tội ác. |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu nhân vật qua sự kiện cuộc xử án ở âm phủ qua phiếu học tập số 1  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  -HS chọn và phân tích được các chi tiết quan trọng trong sự kiện, từ đó nhận biết được ý nghĩa giá trị của nghệ thuật kể chuyện  -HS khái quát được tính cách nhân vật Ngô Tử Văn, củng cổ đặc điểm đã được giới thiệu từ đầu truyện  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **4.3.Cuộc xử án ở âm phủ**  **a. Khi Ngô Tử Văn mới xuống âm phủ**  Hai tên quỷ đến nói với người canh cổng, người canh cổng đi vào một lúc rồi ra truyền chỉ rằng:  -Tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm  🡪Ngô Tử Văn không được xét xử mà kết tội ngay.Như vậy, ngay chốn công đường cõi âm vẫn tồn tại những chuyện oan sai  **b. Không khí cảnh tượng của xử án**  -Cõi âm: mịt mù ghê rợn  -Diêm Vương: quyền uy ngất trời làm khiếp vía tội nhân  -Lời mắng của Diêm Vương là lời kết tội nặng nề  🡪 Không khí uy nghiêm, khiến kẻ có tội sợ hãi  **c. Diễn biến cuộc xử án**  Diêm Vương mắng Tử Văn rằng:  - Kẻ kia là một cư sĩ, trung thần lẫm liệt, có công với tiên triều, nên Hoàng Thiên cho được hưởng cúng tế ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?  Người đội mũ trụ nói :  -Ấy là trước Vương phủ mà hắn còn ghê gớm như thế, mồm năm, miệng mười, đơn đặc biệt tạc. Huống hồ ở một nơi đền miếu hiu quạnh, hắn chán sợ gì mà không dám cho một mồi lửa  🡪Tử Văn bất lợi do hồn ma tướng giặc đã tố cáo trước với Diêm Vương.  Hiện tượng bên ngoài đúng như lời tố cáo. Chủ tọa phiên tòa nghiêng về họ Thôi  🡪Tình tiết này đầy mâu thuẫn lên đỉnh điểm, truyện trở nên kịch tính cao độ  Hai bên cãi cọ nhau mãi vẫn không phân phải trái vì thế Diêm Vương sinh nghi. Tử Văn nói:  - Nếu nhà vua không tin lời tôi, xin tư giấy đến đền Tản Viên để hỏi; không đúng như thế tôi xin chịu thêm cái tội nói càn  🡪Tình huống quan trọng dẫn đến chi tiết bước ngoặt tiếp theo  -Diêm Vương lập tức sai người đến đền Tản Viên để lấy chứng thực. Sai nhân về tâu, nhất nhất đúng với lời Tử Văn.  🡪Chi tiết quan trọng làm thay đổi tình thế của Ngô Tử Văn ,thay đổi kết quả của dự án  🡪Cách kể chuyện hấp dẫn, kịch tính  **d.Thái độ hành động của Ngô Tử Văn**  -Lời lẽ cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào  -Tố cáo hồn ma tướng giặc một cách đanh thép, sắc sảo, chứng cứ và lập luận đầy đủ, chặt chẽ  🡪Quyết không khoan nhượng, đấu tranh đến cùng để chống lại cái xấu, cái ác.  **e.Kết quả:** Ngô Tử Văn giành chiến thắng nhờ có thông tin chính xác, sự lắng nghe của Diêm Vương và bản lĩnh cứng cỏi, tinh thần quyết tâm đấu tranh vì công lý trong đó bản lĩnh là yếu tố quyết định làm nên chiến thắng của Ngô Tử Văn |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận: Sáng tạo chi tiết người đi đường gặp Ngô Tử Văn ngồi trên “xe quan Phán sự” và việc người đời sau chuyển tay nhau về “nhà quan Phán sự”, tác giả muốn nhấn mạnh điều gì?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  +HS biết kết hợp các yêu cầu nhận biết và phân tích, suy luận  +HS biết phân tích vấn đề bằng tri thức thể loại: kết hợp giữa hai yếu tố kì và thực trong truyện truyền kì  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **4.4.Ngô Tử Văn nhận chức Phán sự ở đền Tản Viên**  **a.Đặc trưng thể loại trong sự kiện.**  Sự kiện người đi đường gặp Tử Văn ngồi trên “xe quan Phán sự” và việc người đời sau truyền nhau “về nhà quan Phán sự” là yếu tố “thực” trong truyện truyền kỳ.  🡪 Sáng tạo những “bằng chứng” này, tác giả đã khiến người đọc có cảm giác câu chuyện có thật; đồng thời thể hiện thái độ trân trọng, ngưỡng mộ nhân vật Tử Văn - biểu tượng cho nhân cách cao đẹp của kẻ sĩ  **b.Ý nghĩa của sự kiện**  -Sự kiện thể hiện niềm tin của nhân dân vào công lý, đạo đức, nhân cách và khí phách của người trí thức Việt.  -Ngô Tử Văn là người bản lĩnh, có trí tuệ, dám hành động vì công lý, vì nhân dân xứng đáng được nhân dân tin cậy để cầm cân nảy mực, gìn giữ kỷ cương phép nước, đảm bảo công lý cho dân lành  -Việc Ngô Tử Văn trở thành Phán sự đền Tản Viên là chi tiết kỳ ảo, khẳng định nhân cách trong sáng sẽ được tôn vinh mãi mãi trong ký ức cộng đồng, |

**Hoạt động 2.3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát về nhân vật, sức hấp dẫn của truyện truyền kì

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân GV phát vấn, HS đưa ra quan điểm cá nhân:  +Qua các sự kiện chính, nhận xét về vẻ đẹp của nhân vật Tử Văn?  +Qua hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn và lời bình cuối chuyện, tác giả thể hiện quan điểm về kẻ sĩ như thế nào?  +GV nêu nhận xét, phân tích hướng HS đến những quan niệm sống đúng đắn cao đẹp?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 01 phút. * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức.  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:** +GV đưa vấn đề thảo luận cho HS:  -Những yếu tố cơ bản nào đã làm nên rất hấp dẫn của Tản Viên từ Phán sự lục? Chọn phân tích một yếu tố mà anh/ chị cho là đặc sắc  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  -HS dựa vào các đặc điểm của thể loại và giá trị cơ bản của tác phẩm Tản Viên từ Phán sự lục để thực hiện các yêu cầu  -HS nêu được các yếu tố cơ bản nào nên sức hấp dẫn của tác phẩm  -HS biết cách phân tích một yếu tố cụ thể  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV: nhận xét đánh giá câu trả lời của các cá nhân, chuẩn hóa kiến | **1. Khái quát về nhân vật.**  -Ngô Tử Văn là nhân vật có tính tình nóng nảy nhưng ngay thẳng, cương trực. Tử Văn đại diện cho chính nghĩa, thể hiện thái độ quyết liệt của tác giả trong cuộc đấu tranh giành công lý.  - Thông qua nhân vật Ngô Tử Văn và lời bình, tác giả thể hiện quan niệm về kẻ sĩ: Kẻ sĩ phải là người cứng cỏi, có bản lĩnh, có khí phách để sống và hành động đúng đắn, hợp lẽ phải hợp đạo lí .  -Liên hệ thực tế: vai trò của kẻ sĩ trong cuộc sống hiện nay.  **2 .Sức hấp dẫn của truyện truyền kì**  **a.Các yếu tố tạo nên sức hấp dẫn trong truyện truyền kì**  -Chi tiết đặc sắc  -Cốt truyện phong phú, giàu kịch tính  -Nhân vật được xây dựng với những nét tính cách sinh động  -Lời kể hàm súc, cách kể lôi cuốn, khơi dậy được trí tò mò của người đọc  **b.Phân tích sức hấp dẫn của một chi tiết trong truyện:**  Tử Văn nói: Hắn có thực là tay hung hãn có thể gieo vạ cho tôi không?  Hắn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti. Tôi nhân lúc hắn đi vắng, lén đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng  -Phân tích chi tiết:  +Lời nói của Ngô Tử Văn: biểu hiện sự cẩn trọng, chắc chắn, biết cân nhắc tình thế, tìm hiểu kẻ địch cần thận để có đối sách hợp lý  +Lời của Thổ thần: cung cấp thông tin cần thiết  -Đánh giá chi tiết:  +Chi tiết này cho thấy phẩm chất trí tuệ của nhân vật Ngô Tử Văn. Đồng thời gài sẵn yếu tố giúp Tử Văn xoay chuyển tình thế trong cuộc xử án  +Chi tiết nhỏ nhưng giá trị lớn, tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Dựa vào nội dung tìm hiểu về đoạn trích, học sinh vận dụng để rèn luyện kĩ năng viết.

**b. Nội dung**: Viết tích cực

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Làm việc cá nhân.

**Bước 2: GV đưa ra câu hỏi** :

-Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ ) phân tích một chi tiết em thấy hấp dẫn trong tác phẩm.

-Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một chủ đề em thấy sâu sắc trong tác phẩm.

**Hướng dẫn viết**

-Chọn cấu trúc đoạn văn

-Câu chủ đề

-Viết các câu phân tích:

+Nhận diện chi tiết/ chủ đề

+Phân tích các khía cạnh của chi tiết/ chủ đề

+Kết quả hoặc tác động của chi tiết đối với sự kiện, của chủ đề đối với toàn bộ tác phẩm

+Nhận xét về nghệ thuật biểu hiện chi tiết /chủ đề

**Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ.**

HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 5-7 phút.

**Bước 4: GV đánh giá, kết luận**

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Đạt những yêu cầu về kĩ năng đọc hiểu văn bản, nắm được nội dung của bài, có sự vận dụng và mở rộng kiến thức

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học; bài tập dự án.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Bình luận chi tiết Ngô tử Văn được nhận chức Phán sự ở đền Tản Viên.

- Xác định những chi tiết kì ảo trong truyện và cho biết tác dụng của chúng.

- Suy nghĩ của anh (chị) về lời bình của tác giả ở cuối truyện.

-HS liên hệ những giá trị nhân sinh từ đoạn trích đến đời sống hiện nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS làm ở nhà, nộp sản phẩm vào tiết sau:**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm trình bày.

**-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm thảo luận thống nhất đáp án.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

***Phụ lục***

**1.Phiếu giao nhiệm vụ trước khi học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Nội dung /chi tiết cụ thể** |
| Nhiệm vụ 1: Tra cứu thuật ngữ | -Cốt truyện (tr10)  - Cốt truyện đơn tuyến (tr40)  -Tính cách nhân vật (tr20) |
| Nhiệm vụ 2: Đọc tri thức ngữ văn | -Tác giả Nguyễn Dữ  - Khái niệm, đặc điểm của truyện truyền kỳ -Tuyện truyền kỳ mạn lục |
| Nhiệm vụ 3: Tóm tắt truyện |  |

**2.Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT, SỰ KIỆN CHÍNH** | | | |
| Không gian | Thời gian | Nhân vật | Sự kiện chính |
|  |  |  |  |

**3.Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU SỰ KIỆN NGÔ TỬ VĂN ĐỐT ĐỀN THỜ THỔ THÂN** | | |
| **Gợi ý** | **Chi tiết** | **Nhận xét** |
| Tử Văn nổi tiếng với tính cách nào? Vì sao nhân vật Tử Văn quyết định đốt đền? Ngôi đền bị đốt có mang lại điều gì tốt lành cho người dân không? |  |  |
| Hành động của Tử Văn có diễn ra trong lúc nóng nảy giận dữ không? Chàng đã làm gì trước khi châm lửa đốt đền? Dân làng có thái độ như thế nào khi chứng kiến việc làm của tử Văn. |  |  |

**4.Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU SỰ KIỆN NGÔ TỬ VĂN GẶP GỠ HỒN MA TƯỚNG GIẶC**  **VÀ THỔ THẦN** | | |
| **Gợi ý** | **Chi tiết** | **Nhận xét** |
| Vì sao Nguyễn Dữ xây dựng nhân vật kẻ cướp đền và giả mạo Thổ Công là hồn ma tướng giặc bại trận? |  |  |
| Trang phục, cách nói năng của hồn ma tướng giặc và Thổ thần có khác nhau không? |  |  |
| Thái độ, lời nói của Ngô Tử Văn khi gặp gỡ hồn ma tướng giặc và Thổ thần được miêu tả như thế nào? |  |  |
| Lời kể chuyện có tác dụng gì đối với diễn biến cốt truyện và việc khắc họa tính cách nhân vật? |  |  |
| Đoạn đối thoại giữa Thổ thần và Ngô Tử Văn có nội dung gì? Nội dung đó cho biết điều gì về thái độ của tác giả? |  |  |

**5.Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CUỘC XỬ ÁN Ở ÂM PHỦ** | | |
| **Gợi ý** | **Chi tiết** | **Nhận xét** |
| Không khí, cảnh tượng cuộc xử án như thế nào? |  |  |
| Trong cuộc đối đầu giữa Tử Văn với hồn ma tên tướng giặc họ Thôi nơi cõi âm, lợi thế nghiêng về ai? Hai bên đã tranh biện như thế nào? Chủ tọa phiên tòa nghiêng về ai? |  |  |
| Chi tiết nào dẫn đến sự thay đổi trong thái độ và phán quyết của Diêm Vương? Chi tiết ấy xuất hiện trong tình huống như thế nào? Vì sao nó được nhấn mạnh? |  |  |
| Khái quát tính cách nhân vật Ngô Tử Văn? Tính cách đó so với giới thiệu ban đầu có khác biệt không? |  |  |

**VĂN BẢN 5**

**TIẾT: 5+6+7 CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ**

- Nguyễn Tuân -

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được lời người kể chuyện ở ngôi thứ 3 và lời nhân vật, phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.

- HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huấn Cao và quản ngục, hiểu được chủ đề tác phẩm.

**2. Những năng lực cụ thể học sinh cần phát triển:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: lí giải vấn đề đời sống được thể hiện qua tác phẩm sự đề cao cái đẹp, đề cao *thiên lương* của con người;

- Năng lực sáng tạo: học sinh xác định và hiểu được những ý tưởng mà tác giả muốn gửi gắm. Trình bày được suy nghĩ của mình trước giá trị cuộc sống được thể hiện qua tác phẩm.

- Năng lực hợp tác: HS cùng chia sẻ, phối hợp với nhau qua hoạt động thảo luận nhĩm.

- Năng lực giao tiếp TV: HS giao tiếp cùng tác giả qua văn bản, nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt.

- Năng lực thưởng thức văn học/cảm thụ thẩm mỹ: HS cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ văn học-tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân; biết rung động trước cái đẹp nhân cách và tài năng của nhân vật.

**3. Phẩm chất:** Góp phần hình thành, bồi đắp cho Hs tình yêu, trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, máy chiếu đa năng

**2. Học liệu**

- Giáo viên: Soạn giáo án- SGK, SGV, Tài liệu tham khảo- Sưu tầm tranh, ảnh phóng to chân dung Nguyễn Tuân; tác phẩm Vang bóng một thời; một bức thư pháp trên giấy gió viết chữ Tâm, Đức, Trí, hay Phúc, Lộc, Thọ...

- Học sinh: bài soạn, sản phẩm hoạt động nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

- Kiểm tra sĩ số, trật tự, nội vụ của lớp

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HĐ 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết mối liên hệ giữa nhan đề với đề tài, chủ đề của truyện ngắn “Chữ người tử tù”

**b. Nội dung:** Suy đoán câu chuyện kể trong tác phẩm dựa vào nhan đề.

**c. Sản phẩm:** Suy đoán của học sinh về sự khác thường của câu chuyện có tên *Chữ người tử tù.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV Và HS*** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| **- GV giao nhiệm vụ:** Dựa vào nhan đề “*Chữ người tử tù”*, con thử suy đoán xem tác phẩm viết về câu chuyện gì ?  **- GV gợi ý:**  + Chữ trong nhan đề là văn tự nào ? Có liên quan đến bộ môn nghệ thuật gì ?  + Tử tù thường là những con người như thế nào ?  + Các yếu tố tương phản trng nhan đề gợi suy đoán về một câu chuyện bình thường hay khác thường ?  **- HS thực hiện nhiệm vụ**: Dựa vào suy nghĩ của bản nhân, nối kết các dữ liệu đã có để trả lời các câu hỏi.  **- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  **- GV kết luận:**  Nhan đề gợi một câu chuyện khác thường, một người tử tù có thể là nghệ sĩ của nghệ thuật thư pháp  -> Nhan đề gợi sự hấp dẫn, cuốn hút, kích thích trí tò mò của người đọc, đễ dẫn người đọc vào không khú của câu chuyện.  - GV nhận xét và dẫn vào bài mới: *Dựa vào những câu chuyện do người cha Nguyễn An Lan kể lại về nhà nho, nhà thơ Chu Thần Cao Bá Quát, Nguyễn Tuân sáng tạo nên hình tượng nhân vật Huấn Cao, thổi linh hồn truyện ngắn cho “Chữ người tử tù”. Cho đến bây giờ và có lẽ còn lâu nữa, người ta vẫn không biết dòng chữ cuối cùng ông Huấn để lại cho quản ngục nhà lao tỉnh Sơn là chữ gì. Nhưng điều đó không mấy quan trọng. Chỉ biết rằng nhân cách, khí phách và tâm hồn nhân vật và tác giả thì vẫn sáng mãi.* | - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học.  - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ.  - Có thái độ tích cực, hứng thú. |

**HĐ 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.

- Khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huấn Cao và quản ngục, hiểu được chủ đề tác phẩm.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm

- Tìm hiểu về tình huống truyện

- Tìm hiểu về nhân vật Huấn Cao và quản ngục.

- Khái quát chủ đề tác phẩm.

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm**  **\* Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu tác giả  **\* Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu tác phẩm  **B1: GV Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hướng dẫn HS tìm tìm hiểu chung về tác giả và tác phẩm: HS hoạt động nhóm:**  **(HS chuẩn bị trước ở nhà)**  **Nhóm 1:** Sưu tầm ảnh về tác giả Nguyễn Tuân, thuyết trình giới thiệu tác giả.  **Nhóm 2 :** Thuyết trình giới thiệu nghệ thuật thư pháp và tác phẩm ***Chữ người tử tù.***  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ (ở nhà)**  - Nhóm trưởng phân công các thành viên thực hiện nhiệm vụ cụ thể.  - Nhóm trưởng sát sao đôn đốc các thành viên hoàn thành nhiệm vụ, kiểm tra và hoàn thiện sản phẩm trước buổi học.  **B3: Báo cáo hoạt động nhóm**  - Mỗi nhóm có thể sử dụng 2-3 HS thuyết trình trước lớp.  **B4: GV Kết luận những nội dung chính**  **Nội dung 2: Đọc văn bản (HS chuẩn bị ở nhà)**  **- GV: Nêu yêu cầu giọng đọc**: GV đọc hoặc đoạn đầu, hoặc đoạn cho chữ; gọi 3 - 4 HS đọc tiếp một số đoạn khác; nhận xét cách đọc;  **- Nhóm 3:** **thực hiện nhiệm vụ kể tóm tắt truyện và đọc đoạn cho chữ.**  + Kể tóm tắt:  + HS đọc chậm, trang trọng, cổ kính; chú ý những câu thoại của các nhân vật, cần đọc với giọng phù hợp, VD câu Huấn Cao khuyên quản ngục trong đêm cho chữ và câu trả lời của quản ngục...  - GV nhận xét  **Nội dung 3: Tìm hiểu tình huống truyện**  (Nhóm 4 chuẩn bị nội dung ở nhà để thuyết trình trước lớp)  **B1: GV hỏi:** Hiểu khái niệm tình huống và vai trò của tình huống trong truyện? Trong Chữ người tử tù, tác giả đã xây dựng tình huống truyện như thế nào?  + Gợi ý: Vị trí của Huấn Cao và quản ngục ? Hoàn cảnh của Huấn Cao ? Hoàn cảnh của quản ngục ? Vị thế xã hội và nghệ thuật của họ có mối quan hệ như thế nào ?  **- B2: HS suy nghĩ**  **- B3: Nhóm 4 trả lời, các nhóm khác phản biện và bổ sung nội dung**  **-** Cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao và viên quản ngục trong tình thế đối nghịch, éo le:…  **-B4:** *GV chốt lại:*  **+** Tình huống truyện là tình thế xảy ra truyện; khoảng khắc sự sống hiện ra rất đậm đặc, khoảng khắc có khi chứa đựng cả một đời người, thể hiện mâu thuẫn hoặc quan hệ giữa nhân vật này với nhân vật khác hoặc mâu thuẫn trong lòng một nhân vật, quan hệ giữa nhân vật và xã hội, môi trường... góp phần thể hiện chủ đề.  + Tình huống gặp gỡ của Huấn Cao và quản ngục …. | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác giả Nguyễn Tuân (1910 – 1987)**  - Quê quán: làng Nhân Mục, nay thuộc quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.  - Con người: Giàu lòng yêu nước, cá tính phát triển cao, luôn trân trọng và nghiêm túc với nghề viết văn.  - Sự nghiệp văn học:  + Là tác giả có đóng góp lớn cho nền VHVN hiện đại, dặc biệt ở hai thể loại chính là truyện ngắn và tùy bút.  + Ông là một nghệ sĩ tài hoa,uyên bác, phong cách nghệ thuật độc đáo: Luôn tiếp cận cuộc sống từ góc độ tài hoa uyên bác ở phương diện văn hoá, nghệ thuật, tài nghệ sử dụng ngôn ngữ bậc thầy, ngòi bút phóng túng và có ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân.  + Các tác phẩn chính**:** *Vang bóng một thời* (tập truyện ngắn, 1940), *Thiếu quê hương* (tập tùy bút, 1940), *Chùa Đàn* (tiểu thuyết, 1946), *Sông Đà* (tập tùy bút, 1960)…  **2. Tập truyện “Vang bóng một thời”**  - Nhan đề : *Vang bóng một thời* là những dư âm, dư ảnh còn sót lại của một thời đã qua.  - Đây là tập truyện ngắn đầu tay của ông, xuất bản năm 1940, gồm 11 truyện ngắn, thể hiện đậm nét tư tưởng và PCNT NT trước cách mạng. Nhà phê bình Vũ Ngọc Phan từng đánh giá : *“một văn phẩm đạt tới sự toàn thiện, toàn mĩ’’*  - Tập truyện mang cảm hứng hoài cổ. Tác giả tìm đến những vẻ đẹp xưa gắn liền với những nho sĩ cuối mùa thất thế, bất lực nhưng quyết giữ trọn đạo thiên lương.  **3. Truyện ngắn: *Chữ người tử tù.***  - Lúc đầu có tên là: *Dòng chữ cuối cùng*, in 1938 trên tạp chí *Tao đàn*, sau đó đổi tên thành: *Chữ người tử tù* và được in trong tập truyện :*Vang bóng một thời.*  ***4. Nghệ thuật thư pháp:***  - Là nghệ thuật viết chữ đẹp. Đây là một thú chơi tao nhã của người xưa, dùng bút lông, mực tàu viết chữ Nho. Chữ bao giờ cũng thể hiện tâm hồn, nhân cách của người viết.  - Viết chữ từ một thú chơi tao nhã trở thành một hành vi sáng tạo nghệ thuật, người viết chữ đẹp trở thành nghệ sĩ. Đây là một thứ nghệ thuật cao cấp, dành riêng cho những tao nhân mặc khách – người có văn hóa và khiếu thẩm mĩ.  **II. Đọc hiểu văn bản:**  **1. Đọc văn bản**  **2. Tình huống truyện :**  - Cuộc gặp gỡ khác thường của hai con người khác thường :  + Viên quản ngục- kẻ đại diện cho quyền lực tăm tối nhưng lại khao khát ánh sáng và chữ nghĩa.  + Huấn Cao – người tử tù có tài viết chữ đẹp, chống lại triều đình phong kiến.  **-** Cuộc gặp gỡ giữa Huấn Cao và viên quản ngục trong tình thế đối nghịch, éo le:  **+** Xét trên bình diện xã hội:  \*Quản ngục là người địa diện cho trật tự xã hội, có quyền giam cầm, tra tấn.  \* Huấn Cao là người nổi loạn, đang chờ chịu tội.  **+** Xét trên bình diện nghệ thuật:  \* Họ đều có tâm hồn nghệ sĩ.  \*Huấn Cao là người tài hoa: coi thường, khinh bỉ những kẻ ở chốn nhơ nhuốc.  \* Quản ngục: biết quý trọng, tôn thờ cái đẹp, yêu nghệ thuật thư pháp, xin chữ Huấn Cao.  - Kịch tính lên đến đỉnh điểm khi viên quản ngục nhận lệnh chuyển các tử tù ra pháp trường.  → Cuộc hội ngộ diễn ra giữa chốn ngục tù căng thẳng, kịch tính, có ý nghĩa đối đầu giữ cái đẹp cái thiên lương>< quyền lực tội ác. → cái đẹp, cái thiên lương đã thắng thế. |

|  |  |
| --- | --- |
| Hướng dẫn HS tìm hiểu nhân  vật Huấn Cao  B1. GV giao nhiệm vụ:  Nhóm 3: Nhận xét về các vẻ  đẹp của Huấn Cao và cách  thức xây dựng nhân vật?Từ đó,  nhận xét về quan niệm thẩm mĩ  của nhà văn Nguyễn Tuân.  B2. HS suy nghĩ trao đổi và trả  lời.  B3. HS báo cáo kết quả thực  hiện nhiệm vụ  B4. GV Kết luận, nhận định | 2. Nhân vật Huấn Cao  **a) Cảnh ngộ:**  - Tử tù: Người tù lĩnh án chém  - Chí lớn không thành: Huấn Cao vì làm phản, chống lại triều đình nên bị bắt và đang chờ ngày ra pháp trường.  => Huấn Cao là người anh hùng thất thế.  **b)** **Vẻ đẹp của Huấn Cao**  **\***. **Tài hoa nghệ sĩ (cái Tài)**  **-** Tiếng đồn :  Người khắp vùng tỉnh Sơn khen Huấn Cao là người có tài viết chữ *"rất nhanh và rất đẹp"*  => Tài viết chữ của Huấn Cao lan truyền như một huyền thoại.  Tài viết chữ ấy khiến cho những người đối nghịch với HC cũng phải trầm trồ, thán phục, xuýt xoa.  - Quản ngục nghĩ rằng **:**  **+ “***Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm…”, “Có được chữ ông Huấn mà treo là có một vật báu trên đời”*  **+ *“****Không kịp xin mấy chữ thì ân hận suốt đời mất****”.*** Vì thế, khi nhận công văn giải Huấn Cao về kinh chịu án chém, quản ngục đã *tái nhợt cả người đi*.  **Tóm lại** : Chữ của HC đã trở thành niềm ngưỡng mộ, được tôn vinh như một vật báu, là sở nguyện cả đời của viên quan coi ngục. HC là nghệ sĩ tài hoa và chữ của HC là sản phẩm vô giá của người nghệ sĩ.  **\*. Khí phách anh hùng (cái Dũng)**  **-** Qua lời nhận xét của quản ngục và thơ lại:  + “... *có tài bẻ khoá và vượt ngục*”  + *“Đứng đầu bọn phản nghịch”, “có tiếng nguy hiểm”*  + *“Thế ra y văn võ đều có tài cả”.*  => Một con người văn võ toàn tài, yêu thích tự do, không chịu gò mình trong bất kì khuôn phép nào. Dũng khí ấy vang khắp vùng tỉnh Sơn, khiến những kẻ trông giữ gông cùm phải nể sợ, lo lắng.  - Qua những hành động và thái độ với bọn cầm quyền:  + Trước lời dọa nạt của bọn lính, “*Lạnh lùng chúc mũi gông nặng …đánh thuỳnh một cái …”*  => Tư thế ung dung, cao ngạo, hành động hiên ngang, không hề biết sợ sệt.  **+** Khi được nhận rượu thịt và đồ nhắm, HC *“Vẫn thản nhiên ... như việc làm trong cái hứng bình sinh” .*  => Phong thái tự do, ung dung, xem nhẹ cái chết.  + Trước thái độ ân cần, cung kính của quản ngục, HC mắng quản ngục với thái độ khinh bạc, miệt thị : “*Ngươi hỏi ta ... đừng đặt chân vào đây”*  => Khinh thường quản ngục, không quỵ lụy trước cường quyền.  -Khi nhận được tin dữ, *“ông Huấn lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười”*  => Bình thản đón nhận cái chết.  **Tóm lại**: Huấn Cao mang vẻ đẹp oai phong lẫm liệt của một bậc đại trượng phu, bản lĩnh của một bậc anh hùng, không hề khuất phục trước uy quyền và bạo lực. Cho dù chí lớn không thành nhưng tư thế lúc nào cũng hiên ngang, bất khuất.  **\*. Một nhân cách, một thiên lương cao cả**  - Có ý thức giữ gìn nhân cách : Tỏ rõ thái độ lạnh lùng, kiêu bạc, thậm chí coi thường hành động kì lạ của viên quản ngục. Xua đuổi quản ngục không phải chỉ thể hiện khí phách anh hùng mà còn chứng tỏ mong muốn giữ mình trong sạch, không muốn một tì vết nào của ngục tù chạm vào thế giới tâm hồn của mình.  - Trọng nhân cách của mình :  *Ta nhất sinh không vì tiền bạc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối ...đời ta mới viết... cho ba người bạn thân..*  => Không phải là biểu hiện của sự kiêu ngạo mà là sự thể hiện của tinh thần trọng nghĩa, khinh lợi, trọng người, trọng mình.  - Trọng thiên lương, có thiên lương :  + Trọng thiên lương :  . Khi chưa biết tấm lòng quản ngục : xem y là kẻ tiểu nhân.  . Sau khi hiểu tấm lòng của quản ngục:  “*Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ*”  -> Câu nói vừa thoáng một chút ân hận vì đã đối xử khinh bạc với quản ngục, lại vừa rưng rưng niềm cảm động. Đó là cách ứng xử đầy tôn trọng và trân trọng của một tấm lòng trước một tấm lòng, của một thiên lương trước một thiên lương.  + Thiên lương có khả năng làm bừng sáng vẻ đẹp của người khác  **.** Lời khuyên với quản ngục: *Ở đây lẫn lộn…mất cái đời lương thiện đi ->* Lời khuyên khuyến khích con người hướng thiện  **.** Quản ngục cúi đầu trước Huấn Cao và nói những lời cảm động: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.  -> Bằng chứng rõ nhất về khả năng cảm hóa và làm bừng sáng thiên lương ở người khác của nhân vật Huấn Cao. Điều mà con người này ban tặng cho cuộc đời không chỉ là cái đẹp của nghệ thuật thư pháp mà còn là khả năng cứu rỗi những cuộc đời khác.  =>Ý nghĩa hình tượng  **-** Quan niệm thẩm mĩ:  + Cái đẹp và cái thiện không thể tách rời nhau  + Một nhân cách đẹp bao giờ cũng là sự thống nhất giữa cái tâm và cái tài.  - Thái độ của nhà văn: Yêu mến, ca ngợi Huấn Cao, tiếc nuối những người như ông Huấn -> tình cảm yêu nước thầm kín, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. |
| Hướng dẫn học sinh tìm hiểu  nhân vật Quản ngục  B1. GV giao nhiệm vụ:  Nhóm 4: Nhận xét về nhân vật  Quản ngục và cách thức xây  dựng nhân vật?Từ đó, nhận xét  về quan niệm thẩm mĩ của nhà  văn Nguyễn Tuân.  B2. HS suy nghĩ trao đổi và trả  lời.  B3. HS báo cáo kết quả thực  hiện nhiệm vụ  B4. GV Kết luận, nhận định | **3. Nhân vật Quản ngục**  **a/ Hoàn cảnh sống của viên quản ngục:**  + Là quan chức trong ngục  + Nơi quản ngục sống: đề lao nơi "người ta sống bằng tàn  nhẫn, lừa lọc".  + Nơi đó, bọn lính ngục đã hành hạ người tù bằng những  thói "tiểu nhân thị oai".  => Sống trong hoàn cảnh như vậy, con người dễ bị tha hoá, càng ngày càng dễ dấn sâu vào bùn lầy nhưng viên quản ngục vẫn giữ được phẩm chất cao đẹp, sở thích cao quý.  **b/ Phẩm chất, tính cách**  \*Là người say mê chơi chữ đẹp :  + Kiên trì nhẫn nhại, công phu, quyết xin chữ cho bằng được. Suốt đời chỉ có một ao ước: Có được chữ Huấn Cao mà treo  trong nhà ...  + Có sở thích cao quí đến coi thường cả tính mạng sống của mình: Đối đãi đặc biệt với tử tù để xin chữ.  “ Đó là cuộc chạy đua nguy hiểm, nếu lộ chuyện quản ngục chắc chắn không giữ được mạng sống”  \*Quản ngục có tấm lòng biệt nhỡn liên tài:  + Dám biệt đãi" Huấn Cao là một người tử tù. Đó là việc làm khiến quản ngục có thể rơi đầu.  + Nhún nhường trước người tử tù: bị xua đuổi, không tức  giận, lễ phép lui ra với câu nói "xin lĩnh ý".  + Thái độ khúm núm khi Huấn Cao cho chữ  + Khi nhận chữ, rơi lệ và vái lạy người tù.  => Quản ngục là một “thanh âm trong trẻo” chen vào giữa một bản đàn mà “nhạc luật đều xô bồ, hỗn loạn” ; “một tấm lòng trong thiên hạ”.  -Đánh giá: Qua nhân vật viên quản ngục, nhà văn Nguyễn Tuân thể hiện quan niệm về cái đẹp:  + Trong mỗi con người đều có một người nghệ sĩ, đều ẩn chứa một tâm hồn yêu cái đẹp, cái tài.  + Cái đẹp chân chính trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn giữ  được “phẩm chất”, nhân cách.  + Có khi, có lúc, cái đẹp tồn tại ở trong môi trường của cái ác, cái xấu, nhưng không vì thế mà nó lụi tàn. Trái lại nó càng bền bỉ và có sức sống mạnh mẽ. |
| Hướng dẫn học sinh tìm hiểu  cảnh cho chữ  B1. GV giao nhiệm vụ:  Nhóm 5: Nhận xét về tình  huống oái ăm, khung cảnh cho  chữ, thủ pháp đối lập và ý  nghĩa tư tưởng của cảnh cho  chữ?  B2. HS suy nghĩ trao đổi và trả  lời.  B3. HS báo cáo kết quả thực  hiện nhiệm vụ  B4. GV Kết luận, nhận định | **4. Cảnh Huấn Cao cho chữ viên Quản ngục**  - Tình huống oái oăm, cuộc kỳ ngộ đầy kịch tính: giữa tên người viết chữ đẹp và người chơi chữ. Họ gặp nhau trong hoàn cảnh trớ trêu: Nhà ngục.  + Xét trên bình diện xã hội: Họ là kẻ thù của nhau. Xét trên  bình diện nghệ thuật: Họ là tri âm tri kỷ.  + Diễn ra vào lúc nửa đêm, trong nhà tù bẩn thỉu hôi hám,  vài canh giờ cuối cùng trước lúc ra pháp trường.  - Khung cảnh cho chữ: Là cảnh tượng đầy xúc động:  + Ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu.  + Ba cái đầu chăm chú trên tấm lụa bạch nguyên vẹn lần hồ.  + Mùi thơm chậu mực  + Một người tù cổ đeo gông, chân vướng xiềng đang đậm tô  nét chữ, ở đó không phải là một tử tù mà là một người nghệ  sĩ đang thể hiện tài năng.  + Cạnh đó là quản ngục khúm núm, thầy thơ lại run run bưng  chậu mực  => Bóng tối nhà tù đổ sụp, chỉ có cái đẹp, cái thiện chiến  thắng và tỏa sáng.  - Đó là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có:  + Bởi việc cho chữ diễn ra trong nhà ngục bẩn thỉu, tối tăm,  chật hẹp.  + Bởi người nghệ sỹ sáng tạo trong lúc cổ mang gông, chân vướng xiềng ...  + Bởi người tử tù lại ở trong tư thế bề trên, uy nghi, lồng lộng.  Còn kẻ quyền uy lại khúm núm run run, kính cẩn, vái lạy.  - Nghệ thuật đối lập:  + Ánh sáng >< Bóng tối:  + Cái thanh khiết, cao cả của nền lụa trắng, của nét chữ đẹp  đẽ >< Cái xô bồ, hỗn loạn, nhơ bẩn của nhà tù.  + Tư thế đẹp tỏa đầy hào quang của kẻ tử tù >< Viên quan  coi ngục đang khúm núm, lĩnh hội, vái lạy.  - Ý nghĩa tư tưởng của cảnh cho chữ:  + Khẳng định chiến thắng của cái đẹp, cái thiện trước cái  xấu, cái ác, là sự tôn vinh nhân cách cao cả của con người.Trong chốn ngục tù ấy cái đẹp, cái thiện, cái cao cả đã chiến thắng và toả sáng. Cho chữ là việc làm của kẻ tri âm dành  cho người tri kỷ, của một tấm lòng đền đáp một tấm lòng. Cái tâm đang điều khiển cái tài, cái tâm cái tài đang hoà vào nhau để sáng tạo cái đẹp.  + Dù thực tại có tối tăm tàn bạo đến đâu cũng không thể tiêu diệt được cái đẹp. Cái đẹp bất khả chiến bại. Niềm tin mãnh liệt thuộc về chủ nghĩa nhân văn sáng giá của Nguyễn Tuân.  + Cảnh cho chữ còn có ý nghĩa: Cái đẹp có thể sản sinh từnơi cái ác ngự trị nhưng cái đẹp không thể chung sống với cái xấu cái ác và cái đẹp có sức mạnh cảm hóa con người và  có sức sống bất diệt. |
| Hướng dẫn HS tổng kết  B1. GV giao nhiệm vụ:  Nhóm 6: Nêu những đặc sắc về  nội dung và nghệ thuật của tác  phẩm?  B2. HS suy nghĩ trao đổi và trả  lời.  B3. HS báo cáo kết quả thực  hiện nhiệm vụ  B4. GV Kết luận, nhận định | **III. TỔNG KẾT**  1. Nghệ thuật  - Tạo tình huống truyện độc đáo, đặc sắc.  - Sử dụng thành công thủ pháp đối lập tương phản.  - Xây dựng thành công nhân vật Huấn Cao – người hội tụ  nhiều vẻ đẹp.  - Ngôn ngữ góc cạnh, giàu hình ảnh, có tính tạo hình, vừa cổ  kính vừa hiện đại.  2. Nội dung  “Chữ người tử tù” ca ngợi con người tài hoa, khí phách và có  thiên lương trong sáng, khẳng định và tôn vinh sự chiến thắng của  ánh sáng đối với cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao cả của con  người đồng thời bộc lộ lòng yêu nước thầm kín của nhà văn. |

3. HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

|  |  |
| --- | --- |
| - Mục tiêu: Hướng đến mục tiêu Hs biết thuyết trình về nội dung liên quan đến bài học có  sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; Nghe và  nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói; Biết thảo luận về một vấn đề  có những ý kiến khác nhau; Đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ  một ý kiến nào đó trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.  - Nội dung: Nhận xét về điểm chung giữa hai nhân vật Ngô Tử Văn (Chuyện chức phán sự  đền Tản Viên- Nguyễn Dữ) và Huấn Cao (Chữ người tử tù- Nguyễn Tuân)?  GV yêu cầu HS thảo luận và thuyết trình theo 05 nhóm đã chia như trước. GV chọn một  nhóm thuyết trình. Các nhóm còn lại nhận xét nhóm đã trình bày.  - Sản phẩm: Phần tranh biện của HS với lí lẽ dẫn chứng thuyết phục  - Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của GV Và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Hướng dẫn học sinh luyện tập  B1. GV chia nhóm và giao nhiệm vụ  - Giữ nguyên các nhóm đã chia  - Nội dung thảo luận: Nhận xét về điểm chung  giữa hai nhân vật Ngô Tử Văn (Chuyện chức  phán sự đền Tản Viên- Nguyễn Dữ) và Huấn  Cao (Chữ người tử tù- Nguyễn Tuân)?  B2. HS thực hiện nhiệm vụ  - HS: Suy nghĩ trao đổi và trả lời.  B3. HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Các nhóm còn lại nhận xét  B4. GV nhận xét, đánh giá khả năng thuyết  trình và chốt lại kiến thức. | - Điểm chung của hai nhân vật Ngô Tử Văn  (Chuyện chức phán sự đền Tản Viên - Nguyễn  Dữ) và Huấn Cao (Chữ người tử tù - Nguyễn  Tuân)?  + Đều là hiện thân cho nhân cách cao quý của  các nhà nho, kẻ sĩ.  + Đều có phẩm chất: ung dung, bất khuất  trước cường quyền; đấu tranh quyết liệt với  cái xấu, cái ác; đều có phẩm chất hào hiệp,  nghĩa khí… |

4. HOẠT ĐỘNG 4, HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

|  |
| --- |
| - **Mục tiêu:** Hướng đến mục tiêu HS biết vận dụng tri thức bài học được vào cuộc sống.  **- Nội dung:** Viết đoạn văn khoảng 150 chữ phân tích một đặc sắc về nghệ thuật trong “Chữ người  tử tù” của Nguyễn Tuân.  GV yêu cầu HS về nhà tham khảo các nguồn tài liệu khác nhau để vận dụng tri thức vào đời sống  - **Sản phẩm**: Bài làm của học sinh  Gợi ý:  - Nghệ thuật đối lập:  + Ánh sáng >< Bóng tối:  + Cái thanh khiết, cao cả của nền lụa trắng, của nét chữ đẹp đẽ >< Cái xô bồ, hỗn loạn, nhơ bẩn  của nhà tù.  + Tư thế đẹp tỏa đầy hào quang của kẻ tử tù >< Viên quan coi ngục đang khúm núm, lĩnh hội,  vái lạy.  - Ý nghĩa của nghệ thuật đối lập:  Khẳng định chiến thắng của cái đẹp, cái thiện trước cái xấu, cái ác, là sự tôn vinh nhân cách cao  cả của con người.  Trong chốn ngục tù ấy cái đẹp, cái thiện, cái cao cả đã chiến thắng và toả sáng. Cho chữ là việc  làm của kẻ tri âm dành cho người tri kỷ, của một tấm lòng đền đáp một tấm lòng. Cái tâm đang  điều khiển cái tài, cái tâm cái tài đang hoà vào nhau để sáng tạo cái đẹp.  - Tổ chức thực hiện:  + GV giao bài tập hoặc tình huống thực tiễn  + HS làm bài ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả |

5. RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY HỌC

**PHẦN 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 8: SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa.

- Nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**

+ Năng lực tự chủ và tự học: chủ động và tự giác học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: phối hợp với bạn bè, thầy cô khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết trăn trở, suy nghĩ khi thực hiện nhiệm vụ.

**- Năng lực đặc thù**

+ Năng lực sử dụng từ ngữ Hán Việt

+ Năng lực tự nhận thức, năng lực giải quyết một số vấn đề đặt ra từ bài học.

+ Đánh giá, nhận xét, trình bày quan điểm.

**3. Phẩm chất, thái độ**

- Nghiêm túc, chủ động tìm hiểu kiến thức về sử dụng từ Hán Việt

- Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

Máy tính, máy chiếu các nhiệm vụ học tập của học sinh và kết luận kiến thức liên quan đến bài học.

**2. Học liệu**

Sách giáo khoa; Phiếu học tập giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1p)**

**2. Kiểm tra bài cũ: (không)**

**3. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**

Tạo hứng thú cho học sinh, kết nối kiến thức bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| *Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp, trò chơi*  ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* So sánh về các cách dùng từ ở ở hai câu sau:  *+ Anh ấy chết ở mặt trận*  *+ Anh ấy hi sinh ở mặt trận*  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** cá nhân học sinh trả lời  ***- Bước 3: Báo cáo kết quả:*** câu trả lời của học sinh  ***- Bước 4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét và dẫn vào bài | **Gợi ý:**  - Giống nhau: Đều cùng thể hiện một ý nghĩa  - Khác nhau: Sự khác nhau trong biểu cảm ở mỗi từ:  + *Hi sinh:* tạo sắc thái trang trọng; thể hiện sự trân trọng, ngợi ca, tôn vinh; giảm sự mất mát, đau thương  + *Chết:* biểu thị sắc thái cảm xúc trung hòa; cách nói thẳng thắn, chân thực. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Hình thành kiến thức về khái niệm, vai trò của từ Hán Việt

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *GV sử dụng phương pháp trò chơi điền khuyết, chọn đáp án đúng*  ***Câu 1***: Điền từ còn thiếu vào dấu … ở câu sau:  *Từ Hán Việt là những từ mượn trong tiếng Việt có nghĩa gốc của tiếng ....… nhưng được ghi âm bằng chữ ....… và đọc theo âm đọc tiếng.......*  ***Câu 2***: Chọn đáp án đúng:  *Vai trò của từ Hán Việt ?*  A. Tạo sắc thái tao nhã, tránh thô tục, tránh gây cảm giác ghê sợ  B. Tạo sắc thái trang trọng, nghiêm trang, biểu thị thái độ tôn kính, trân trọng, làm nổi bật ý nghĩ lớn lao của sự vật, sự việc  C. Tạo sắc thái cổ xưa  D. Cả 3 phương án trên  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***: cá nhân học sinh đọc câu hỏi  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***: cá nhân HS trả lời  ***- Bước 4: Kết luận, nhận định:*** giáo viên nhận xét, chốt kiến thức lại. | ***1. Khái niệm***  - Từ Hán Việt là những từ mượn trong tiếng Việt có nghĩa gốc của tiếng Hán nhưng được ghi âm bằng chữ quốc ngữ và âm đọc là âm đọc tiếng Việt.  ***2. Vai trò của từ Hán Việt***  - Tạo sắc thái trang trọng, nghiêm trang, biểu thị thái độ tôn kính, trân trọng, làm nổi bật ý nghĩ lớn lao của sự vật, sự việc.  - Tạo sắc thái tao nhã, tránh thô tục, tránh gây cảm giác ghê sợ.  - Tạo sắc thái cổ xưa. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các từ Hán Việt, nghĩa của từ Hán Việt; phân tích được ý nghĩa của việc sử dụng từ Hán Việt; phân tích lỗi sử dụng từ Hán Việt và sửa đúng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm*  HS thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu ở phiếu bài tập:  (HS bốc thăm nhiệm vụ)  + Nhóm 1: Bài tập 1  + Nhóm 2: Bài tập 2  + Nhóm 3: Bài tập 3  + Nhóm 4: Bài tập 4  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:*** các nhóm đọc và hoàn thành yêu cầu của bài tập  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận:*** các nhóm nhóm trình bày trên bảng chính  ***- Bước 4: Nhận xét, kết luận***: Gv nhận xét và chốt | ***1. Bài tập 1***  a.  - *Tiên triều:* đời trước, triều đại trước  - *Hàn sĩ:* người trí thức nghèo thời phong kiến.  b.  - *Khoan dung*: rộng lượng, tha thứ cho người dưới mắc lỗi lầm.  - *Hiếu sinh*: quý trọng sinh mệnh, bảo vệ sự sống. đến sự sống của vạn vật  c. *Nghĩa khí*: chí khí, khí chất của người hào hiệp, trọng lẽ phải.  d. *Hoài bão*: ý muốn, khát vọng làm những điều tốt đẹp, lớn lao.  ***2. Bài tập 2***  a. Các từ Hán Việt:  - *Nhất sinh*: suốt một đời  - *Quyền thế*: quyền hành và thế lực  - *Tứ bình*: bộ tranh hoặc thư pháp gồm bốn bức, khổ chữ nhật có cùng một chủ đề.  - *Trung đường*: còn gọi là hoành phi, làm bằng gỗ, hình chữ nhật, treo ngang ở gian giữa nhà.  - *Thiên hạ*: tất cả những gì trong trời đất  *- Biệt nhỡn:* cái nhìn thể hiện sự kính trọng đặc biệt.  - *Liên tài:* quý trọng người có tài.  b. Thay từ *nhất sinh*  *Ta suốt một đời không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ*  -> Nhận xét về sự thay đổi:  - Giống nhau: Đều giống nhau về nghĩa  - Khác: Trong sắc thái biểu thị:  + *Suốt* *một đời*: biểu thị sắc thái trung hòa  + *Nhất sinh*: thể hiện sắc thái trang trọng, cổ kính, tác giả thể hiện sự ngợi ca với cốt cách thanh cao, thiên lương trong sáng của Huấn Cao trong câu nói.  c. Việc sử dụng từ Hán Việt trong đoạn văn phù hợp, có tác dụng:  - Nhấn mạnh tính chất trang trọng của lời nói.  - Phù hợp với ngữ cảnh của đoạn văn.  - Thể hiện được lai lịch, tính cách của nhân vật Huấn Cao (người nghệ sĩ tài hoa, lịch lãm; có khí phách anh hùng, hào hiệp.  ***3. Bài tập 3***  - Với từ “ cương trực”: cương quyết, chính trực  + *Người lính cương quyết không đầu hàng bọn giặc.*  + *Anh ấy là một người chính trực, trước sau như một*  - Với từ “ hiếu sinh” : hiếu khách, sinh vật  + *Việt Nam là một quốc gia hiếu khách*  *+Sếu đầu đỏ là loài sinh vật cần được bảo tồn*  - Với từ “ hàn sĩ”: bần hàn, sĩ tử  + *Những con người bần hàn thấp cổ bé họng không có quyền lên tiếng*  + *Các sĩ tử nô nức lên kinh dự thi*  ***4. Bài tập 4***  a.  - Lỗi: Dùng từ sai do nhầm lẫn về ngữ âm và chính tả: *trí thức* (người học giỏi, hiểu biết nhiều, người lao động bằng trí óc).  - Sửa: thay bằng từ “*tri thức*” (những hiểu biết do học tập, tìm hiểu mà có).  b.  - Lỗi: Dùng từ sai nghĩa: *hàn sĩ* (người trí thức nghèo), không phù hợp với ngữ cảnh (sự cứng cỏi, ngang tàng)  - Sửa: thay bằng từ *kẻ sĩ.*  c.  - Lỗi: Dùng từ sai do hiểu sai nghĩa của các yếu tố cấu tạo từ: y*ếu điểm* (điểm quan trọng).  - Sửa: thay bằng cụm từ *điểm yếu* (điểm hạn chế, yếu kém). |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:**HS củng cố kiến thức thông qua bài tập vận dụng

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  *GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp nhanh*  Tìm những từ Hán Việt nghĩa tương đương với những từ sau:  *+ Đàn bà*  *+ Chết*  *+ Núi sông*  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*** : học sinh làm việc cá nhân  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận:*** học sinh trả lời, HS khác nhận xét  ***- Bước 4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét và đưa ra lưu ý: Khi sử dụng từ Hán Việt cần nói viết đúng các từ gần âm từ Hán Việt với từ thuần việt, tránh lạm dụng từ Hán Việt khi không cần thiết. | **Gợi ý:**  - Đàn bà -> phụ nữ, nữ giới  - Chết -> hi sinh, từ trần…  - Núi sông -> giang sơn, sơn hà |

**Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng:**

- Sưu tầm, tìm các từ Hán Việt ở các văn bản đã học

- Đọc Từ điển Hán Việt để thêm vốn hiểu biết về từ Hán Việt

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Tiết 8 – Thực hành tiếng Việt**

**SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT**

***Bài tập 1: Giải thích nghĩa của những từ ngữ Hán Việt:***

a.

- *Tiên triều:*…………………………………………………………………………….

-*Hàn sĩ*:………………………………………………………………………………...

b.

*- Khoan dung*: …………………………………………………………………………...

*- Hiếu sinh:* ……………………………………………………………………………...

c. *Nghĩa khí*: ……………………………………………………………………………..

d. *Hoài bão:*……………………………………………………………………………...

***Bài tập 2:***

a. Tìm 5 từ Hán Việt trong đoạn văn:

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

b. Thay thế một từ Hán Việt trong đoạn văn bằng một từ biểu đạt ý nghĩa tương đương:

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

c. Dựa vào ngữ cảnh, nêu tác dụng của việc sử dụng các từ Hán Việt trong đoạn văn:

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

***Bài tập 3***: Tìm 2 từ Hán Việt có một trong những yếu tố tạo nên các từ: cương trực, hàn sĩ, hiếu sinh. Đặt câu với mỗi từ Hán Việt:

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

***Bài tập 4***: Chỉ ra lỗi dùng từ Hán Việt:

a.

- Lỗi: …………………………………………………………………………………….

- Sửa lại: ………………………………………………………………………………...

b.

- Lỗi: …………………………………………………………………………………….

- Sửa lại: ………………………………………………………………………………...

c.

- Lỗi: …………………………………………………………………………………….

- Sửa lại: ………………………………………………………………………………...

**Tiết 9+10: Viết**

**VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT**

**TÁC PHẨM TRUYỆN**

**(Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này.

- HS biết liên hệ với các kiến thức về thể loại truyện trong phần Tri thức Ngữ văn của bài học và các văn bản truyện đã học ở phần Đọc của bài học.

- HS thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài.

**2. Năng lực**

- Rèn năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, tự đánh giá.

**3. Phẩm chất**

**-** Chủ động, tự giác, tự kiểm soát.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu và các dụng cụ khác (nếu cần)

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2. Kiểm tra:** Kết hợp trong giờ.

**3. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tiếp nhận cho học sinh và dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gợi ý để HS chỉ ra những trường hợp sử dụng văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi theo thứ tự.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS nêu câu trả lời của các câu hỏi.  **B4. Kết luận nhận định**  Giáo viên nêu câu đáp án (sản phẩm dự kiến) và dẫn dắt vào bài học. | **-** Một số trường hợp sử dụng văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện:  + Khi tham gia ngày hội sách.  + Các trang review sách.  + Khi được đề nghị giới thiệu sách trong nhóm, lớp, trường, cộng đồng... |

**Hoạt động 2: Luyện viết**

**Nội dung 1: Đọc và phân tích bài viết tham khảo**

**\* Đọc cơ bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được các nội dung cơ bản và trình tự sắp xếp trong bài nghị luận phân tích, đánh giá truyện.

- HS xác định được đúng các luận điểm trong bài viết, tóm lược được nội dung các luận điểm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản*.*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc xác định vấn đề, đánh dấu và ghi chú theo phiếu học tập số 1.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả thực hiện phiếu học tập  **B4. Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện phiếu học tập của HS. | 1.1. Xác định vấn đề chính trong bài viết  Bàn về ý nghĩa và giá trị của truyện | ngắn Quà Giáng sinh của O. Hen-ry.  1.2. Xác định các luận điểm trong  \* Mở bài: giới thiệu truyện Quà Giáng giá sinh của O.Hen-ry, vấn đề chính được bàn trong bài viết (luận đề).  \* Thân bài:  - Giới thiệu khái quát về truyện ngắn.  - Tóm tắt truyện  - Phân tích, đánh giá truyện qua các yếu tố:  + Tình huống, nhân vật, lời thoại...  + Đoạn kết truyện.  - Phân tích, đánh giá yếu tố người kể chuyện.  - Nêu chủ đề truyện, đánh giá và mở rộng chủ đề.  \* Kết bài:  - Tóm lược các ý kiến đánh giá đã được trình bày trong bài viết.  - Khẳng định giá trị của truyện: độ phổ biến, sức sống lâu bền, khả năng tái sinh. |

**\* Đọc mở rộng, nâng cao**

**a. Mục tiêu:**

- HS phát hiện được vài kĩ thuật viết nâng cao.

- HS học tập cách viết để tăng cường sức sáng tạo trong bài viết cá nhân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn trích trong ngữ liệu: *“Quà Giáng sinh được kể từ lời người kể chuyện ngôi thứ ba.. một nhà kể chuyện bậc thầy trong câu chuyện này”*.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc đoạn văn, phát hiện cách lập luận, cách phân tích dẫn chứng, cách bình và mở rộng vấn đề.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả thực hiện phiếu học tập  **B4. Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện phiếu học tập của HS. | - Cách phân tích để thấy được O. Hen-ry là một nhà kể chuyện bậc thầy:  + Nhận xét về vai trò của yếu tố người kể chuyện.  + Nhận xét về cách kết thúc truyện: kết thúc theo hướng mở và các khả năng có thể xảy ra.  + Khẳng định dù có các khả năng kết thúc khác nhau nhưng chủ đề của câu chuyện đã được thể hiện một cách rõ ràng.  - Cách sử dụng từ ngữ, các phép tu từ... |

**Nội dung 2: Thực hành viết**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết cách lựa chọn đề tài, biết định hướng cho bài viết.

- HS biết cách tìm ý cho bài viết đúng đề tài đã chọn.

- HS biết cách dựa trên các vấn đề của tác phẩm truyện để triển khai các hoạt động tiếp theo.

- HS có ý thức xây dựng hệ thống ý và kiểm soát các ý trước, trong khi viết bài.

HS viết được văn bản hoàn chỉnh: đúng cấu trúc, nội dung trình bày, diễn đạt.

- HS biết cách tự kiểm tra lại bài viết, phát hiện những điểm chưa đạt yêu cầu, biết cách tự chỉnh sửa để hoàn chỉnh văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuẩn bị viết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - Chọn tác phẩm  (HS chuẩn bị ở nhà), chọn tác phẩm chưa được học.  (GV kiểm tra phiếu giao nhiệm vụ)  - Đọc để nắm bắt các yếu tố của thể loại.  - Chọn đề tài cho bài viết.  - GV gợi ý giúp HS chọn được đề tài phù hợp.  - Nếu HS tự chọn đề tài, GV cần góp ý để HS điều chỉnh nếu cần thiết.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS có thể xung phong thực hiện nhiệm vụ hoặc GV chỉ định.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày nội dung đã chuẩn bị từ trước và theo hướng dẫn của GV.  **B4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá. | - Chọn tác phẩm: Tên tác phẩm truyện mà HS chọn? Thể loại tác phẩm được chọn?  - Đọc để nắm bắt tác phẩm ở mức độ khái quát nhất; xác định những yếu tố hay vấn đề của tác phẩm sẽ được phân tích, đánh giá (chủ đề, cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, ngôi kể, lời thoại...).  - Lựa chọn đề tài cho bài viết: có thể viết về nhân vật, ý nghĩa của truyện, một chi tiết trong tác phẩm, giới thiệu tổng thể tác phẩm... |

**\* Tìm ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cung cấp bảng câu hỏi tìm ý cho HS, hướng dẫn HS dựa vào bảng để tìm ý.  - HS ghi chép và đánh dấu những vấn đề cần chú ý, trao đổi lại với GV những điểm chưa rõ.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS có thể xung phong thực hiện nhiệm vụ hoặc GV chỉ định.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày nội dung đã chuẩn bị.  **B4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá. | Để tìm ý, có thể đặt ra các câu hỏi:  - Vì sao tác phẩm này được lựa chọn - để phân tích, đánh giá? Điều gì khiến bạn yêu thích tác phẩm?  - Câu chuyện trong truyện diễn ra như thế nào?  - Chủ đề của truyện là gì?  - Truyện có những nét đặc sắc nào về nghệ thuật (cách xây dựng cốt truyện, tình huống truyện, nhân vật, ngôi kể, lời thoại...)?  - Những câu, đoạn nào trong truyện cần được trích dẫn và phân tích để làm sáng tỏ chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật?  - Cần nhận xét, đánh giá như thế nào về thành công hay hạn chế của tác phẩm? |

**\* Lập dàn ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, lập dàn ý trên phiếu học tập số 2.  - GV theo dõi, ướng dẫn HS, tập trung vào nhóm HS trung bình, yếu.  - Nếu nhiều HS chon cùng tác phẩm, tổ chức hoạt động nhóm.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS có thể xung phong thực hiện nhiệm vụ hoặc GV chỉ định.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo phiếu học tập số 2.  **B4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá. | **\* Mở bài:**  - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả...) và ý kiến | khái quát của người viết về tác phẩm.  - Chia sẻ với người đọc lí do bạn lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá; điều khiến bạn yêu thích tác phẩm.  **\* Thân bài:**  - Tóm tắt nội dung chính của truyện.  - Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm.  - Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. Mỗi phân tích, đánh giá đều cần có những chi tiết | tiêu biểu được dẫn ra từ tác phẩm.  **\* Kết bài:**  - Tóm lược các nhận định trong phần thân bài, khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng. |

**\* Viết, chỉnh sửa, hoàn thiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  HS viết bài ở nhà theo dàn ý đã lập.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS viết bài.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo bài tập đã chuẩn bị ở nhà vào tiết học kế tiếp.  - GV hướng dẫn HS cách tự đọc lại và chỉnh sửa, hoàn thiện vài viết (Phiếu học tập số 3).  **B4. Kết luận, nhận định**  - HS tự chỉnh sửa bài viết theo vấn đề đã tự kiểm tra lại.  - GV kiểm tra, nhận xét, đánh giá. | - Đọc lại bài và chỉnh sửa theo hai cấp độ: ý lớn và chi tiết. Rà soát lại xem các ý trong dàn ý đã được triển khai thành các đoạn văn sáng rõ và mạch lạc chưa. Nếu chưa hợp lí thì cần sắp xếp lại các ý.  - Xem xét các luận điểm đã được làm sáng tỏ bằng những chi tiết cụ thể từ văn bản chưa. Nếu chưa thì cần bổ sung để bảo đảm tất cả các phân tích, đánh giá đều có căn cứ thuyết phục.  - Bài viết đảm bảo tuân thủ các quy định về chính tả và quy tắc ngữ pháp. Chú ý cách sử dụng từ Hán Việt. Nếu có từ nào còn băn khoăn vì chưa hiểu thật rõ nghĩa, hãy tra cứu lại hoặc thay thế bằng từ khác. |

**Hoạt động 3: Trả bài**

**a. Mục tiêu:**

- HS ghi nhớ các yêu cầu của kiểu bài, từ đó nắm bắt tốt các nội dung tiếp theo.

- HS nhận biết được mức độ đáp ứng yêu cầu của bài viết, rút ra kinh nghiệm cho các bài tập sau.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nhắc lại yêu cầu chung của bài nghị luận và những yêu cầu cụ thể của kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS ghi nhớ các yêu cầu của kiểu bài.  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở các bài viết của HS.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - Chọn phân tích một số bài viết thuộc các mức độ khác nhau theo thang đánh giá để giúp HS rút ra những kinh nghiệm cần thiết.  **B4. Kết luận nhận định**  - Trả bài cho HS, hướng dẫn HS tự chỉnh sửa bài viết theo hướng dẫn trong SGK. | - Yêu cầu chung của bài nghị luận.  - Những yêu cầu cụ thể của kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện.  - Công bố thang đánh giá bài viết  - Nhận xét chung: ...  - Phân tích một số bài viết: ...  - Trả bài: …  - Phản hồi, giải đáp ý kiến: ... |

**Phụ lục**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ TRƯỚC GIỜ HỌC** | |
| Tên tác phẩm được chọn để viết bài nghị luận |  |
| Tên tác giả |  |
| Thông tin khái quát về tác phẩm |  |
| Dự kiến đề tài |  |

**Phiếu học tập số 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH BÀI VIẾT MẪU** | |
| Nhan đề bài viết, tên tác giả, tên tác phẩm, hướng phân tích của người viết |  |
| Thông tin khái quát về tác phẩm |  |
| Các luận điểm trong bài viết |  |

**Phiếu học tập số 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU XÂY DỰNG DÀN Ý** | | |
| **Bố cục** | **Nội dung chi tiết** | **Ghi chú** |
| Mở bài |  |  |
| Thân bài |  |  |
| Kết bài |  |  |

**Phiếu học tập số 4:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HOÀN THIỆN, CHỈNH SỬA BÀI VIẾT** | | |
| **Mục** | **Chỗ chưa đạt** | **Sửa thành** |
| Mở bài |  |  |
| Thân bài |  |  |
| Kết bài |  |  |

**Tiết 11: Nói và nghe**

**GIỚI THIỆU, ĐÁNH GIÁ**

**VỀ NỘI DUNG NGHỆ THUẬT CỦA MỘT TÁC PHẨM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh nêu được tên truyện, tên tác giả, khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm

- Học sinh trình bày được các nhận định, đánh giá về tác phẩm truyện một cách thuyết phục, nêu luận điểm rõ ràng, phối hợp hợp lí phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, làm nổi bật được nội dung thuyết trình.

- Học sinh biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). Học sinh biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng.

**2. Năng lực**

- Học sinh vận dụng năng lực ngôn ngữ để thuyết trình và trao đổi.

- Học sinh vận dụng năng lực tự học, năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp để thuyết trình, trao đổi.

**3. Phẩm chất**

**-** Học sinh được bồi dưỡng lòng nhân ái, yêu thương con người qua số phận của các nhân vật trong tác phẩm; trân trọng các giá trị văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu và các dụng cụ khác (nếu cần)

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:**Kết hợp trong giờ.

**3. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tiếp nhận cho học sinh và dẫn dắt vào hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi. **Câu hỏi 1**:  Theo anh/ chị, trong bối cảnh giao lưu văn học giữa các nước trên toàn thế giới, làm thế nào để giới thiệu văn học Việt Nam đến với bạn bè quốc tế?  - Sau khi HS trả lời xong câu hỏi trên, giáo viên tiếp tục đặt câu hỏi. **Câu hỏi 2**:  Giả sử anh/ chị muốn giới thiệu về một tác phẩm với bạn bè quốc tế thì cần phải làm những gì?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi 1, 2 theo thứ tự.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS nêu câu trả lời của các câu hỏi 1, 2.  **B4. Kết luận nhận định**  Giáo viên nêu câu đáp án (sản phẩm dự kiến) và dẫn dắt vào bài học.  *Trong cuộc sống thường ngày, việc giới thiệu, chia sẻ một tác phẩm văn học đến với người khác là điều cần thiết. Điều đó góp phần hình thành và lan tỏa văn hóa đọc với mọi người mà nhất là giới trẻ. Để làm tốt việc giới thiệu một tác phẩm văn học, mỗi người cần có sự chuẩn bị công phu và rèn luyện chăm chỉ.* | **- Đáp án câu hỏi 1:**  Để giới thiệu văn học Việt Nam, thì cần giới thiệu về một tác phẩm độc đáo cụ thể.  **- Đáp án câu hỏi 2:**  Để giới thiệu một tác phẩm, cần có sự chuẩn bị chu đáo: tìm hiểu về văn học Việt Nam nói chung, tìm hiểu sâu về tác phẩm; chuẩn bị bài viết; chuẩn bị tâm thế tự tin, nhiệt huyết… |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Chuẩn bị nói và nghe**

**a. Mục tiêu:**

**-** HS tìm hiểu về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm sẽ giới thiệu.

**-** HS chuẩn bị bài nói, các phương tiện hỗ trợ và tâm thế thuyết trình

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thiện **phiếu học tập số 1** để chuẩn bị nội dung bài nói. – GV hướng dẫn: *Nếu sử dụng lại kết quả của bài viết thì đề tài bài nói đã được xác định (nói về cùng một tác phẩm và vấn đề nổi bật của tác phẩm ấy). Trên cơ sở bài viết đã được chỉnh sửa, hãy thu gọn hệ thống luận điểm, dẫn chứng thành một đề cương, chỉ chọn giữ lại những luận điểm và dẫn chứng quan trọng.*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoàn thiện nội dung trong phiếu học tập.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS báo cáo kết quả thực hiện phiếu học tập  **B4. Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện phiếu học tập của HS  - HS có thể làm theo gợi ý sau:  **1. Lựa chọn đề tài**  Gợi ý:  + Giới thiệu tác phẩm *“Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”*  + Nội dung chính: nhân vật Ngô Tử Văn; cuộc đấu tranh đi đến chiến thắng cuối cùng của chính nghĩa trước phi nghĩa.  + Nghệ thuật nổi bật: yếu tố hoang đường kỳ ảo đặc trưng của thể loại truyền kỳ.  **2. Tìm ý và sắp xếp ý**  - Đặt tên bài nói. Gợi ý: *“Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, tác phẩm đặc sắc của văn xuôi trung đại Việt Nam”.*  - Xác định và sắp xếp các ý. Gợi ý: Sắp xếp tách biệt hoặc đan xen giữa nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  **3. Xác định từ ngữ then chốt**  Gợi ý: Về tác phẩm này, tôi xin tập trung nói về vấn đề…; Ấn tượng nổi bật của tôi về tác phẩm là…; Đó là lí do không thể không nói đến tác phẩm này; Thứ nhất…thứ hai….  **4. Chuẩn bị nghe**  - Người nghe tìm hiểu trước về đề tài của bài nói. Gợi ý: Người nghe có thể tìm hiểu trước về văn học trung đại, đọc tác phẩm *“Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”.*  *-* GV chia sẻ những thao tác kỹ năng khi nói và nghe:  + Người nói: nêu đề tài bài nói, trình bày lí do lựa chọn đề tài, trình bày các ý trong đề cương, tóm tắt nội dung chính, mở rộng và nâng cao.  + Người nghe: chú ý lắng nghe trên tinh thần xây dựng, ghi chép những nội dung chính của bài nói, trao đổi mang tính xây dựng với người nói về các quan điểm của mình liên quan đến đề tài bài nói. | **Nội dung chính của phiếu học tập**  **1. Lựa chọn đề tài**  - Lựa chọn đề tài của bài nói. HS chọn lựa tác phẩm và vấn đề nổi bật của tác phẩm đó về nội dung và nghệ thuật.  **2. Tìm ý và sắp xếp ý**  - Đặt tên bài nói.  - Xác định và sắp xếp các ý.  **3. Xác định từ ngữ then chốt**  **-** Xác định những từ ngữ then chốt sẽ sử dụng trong bài nói. Các từ ngữ này nhằm thể hiện tính khoa học, giúp người nghe dễ tiếp nhận và nhấn mạnh nội dung chính.  **4. Chuẩn bị nghe**  - Người nghe tìm hiểu trước về đề tài ẩu bài nói. |

**Nội dung 2: Thực hành nói và nghe**

**a.Mục tiêu:**

-Học sinh biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể (theo lựa chọn cá nhân)

-Học sinh nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.

-Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ

thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó; tôn trọng người đối thoại.

- Học sinh vận dụng năng lực tự học, năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp để thuyết trình, trao đổi.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu lần lượt một số HS trình bày bài nói trên cơ sở phiếu học tập, bài nói đã chuẩn bị.  - GV đồng thời yêu cầu các HS còn lại theo dõi bài nói, ghi chép nội dung chính.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS có thể xung phong thực hiện nhiệm vụ hoặc GV chỉ định.  **B3. Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày bài nói.  - HS ghi chép nội dung chính.  **B4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá bài nói và các trao đổi của HS. | **Đề cương bài nói**  **\*Mở bài**  - Nguyễn Dữ người xã Đỗ Tùng, huyện Trường Tân, nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, hiện ch­ưa rõ ông sinh và mất năm nào. Ông thi đỗ cử nhân thời Lê – Mạc nhưng chỉ làm quan chưa trong một năm rồi sau đó từ quan về quê sống ẩn dật.  - *Với Truyền kì mạn lục*, Nguyễn Dữ được xem như một tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam trung đại nói chung, văn xuôi tự sự chữ Hán Việt Nam nói riêng. *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* là một trong những truyện độc đáo của tập truyện *Truyền kì mạn lục.*  **\*Thân bài**  **-** Giới thiệu về thể loại truyền kì.  Truyền kì là thể văn xuôi tự sự có nguồn gốc từ Trung Hoa, dùng yếu tố kì ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Ở Việt Nam thời trung đại, thể loại này rất được ưa chuộng. Truyện truyền kì Việt Nam thường sử dụng truyện dân gian hoặc các mô-típ truyện dân gian để xây dựng thành truyện mới. Truyện truyền kì Việt Nam mang đậm chất yếu tố hiện thực và chất nhân văn.  - Tính cách Ngô Tử Văn.  + Tử Văn là người cương trực, mạnh mẽ, không khoan như­ợng với gian tà. **Trước hết**, tính cách ấy được thể hiện qua hành động đốt đền. **Thứ hai**, tính cương trực, can đảm của Tử Văn được thể hiện nổi bật ở những sự việc đối với viên Bách hộ họ Thôi, với Diêm Vương,… Tr­ước “một người khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ,… tự xưng là c­ư sĩ” đến đòi dựng trả ngôi đền, Tử Văn “mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ng­ưởng tự nhiên”. Đến minh ti, trong không khí rùng rợn, hãi hùng, Tử Văn vẫn một mực muốn chứng tỏ sự thật, đòi công bằng, công lí.  + Tử Văn là người gan dạ, dũng cảm. Trước cảnh rùng rợn của chốn minh ty, anh không hề sợ hãi.  + Tử Văn còn là người lễ độ: khi đã trở thành phán sự đền Tản Viên, gặp người quen anh vẫn “chắp tay thi lễ”  - Yếu tố kỳ ảo là một đặc sắc nghệ thuật của truyện.  Truyện dày đặc yếu tố kì ảo với sự xuất hiện của hồn ma Bách hộ họ Thôi, thổ công, quỷ xứ, Diêm vương; quỷ xứ, không gian của chốn Minh ty. Các yếu tố kỳ ảo là sự tưởng tượng của Nguyễn Dữ đã mang đến cho người đọc sự tò mò, lí thú.  - Mâu thuẫn trong câu chuyện dần dần được đẩy đến cao trào tạo sự hấp dẫn  **+** Điểm bắt đầu của mâu thuẫn là hành động đốt đền của Ngô Tử Văn.  + Mâu thuẫn được đẩy cao khi Tử Văn bị uy hiếp bởi Bách Hộ trên dương gian.  + Mâu thuẫn tiếp tục được đẩy cao trong cuộc tranh luận dưới minh ty.  + Đỉnh điểm của mâu thuẫn là khi nhân vật thổ công xuất hiện khiến Diêm Vương muốn xác nhận thông tin từ thánh Tản Viên.  + Mâu thuẫn được hóa giải khi qua xác nhận của thánh Tản Viên khiến sự thật được phơi bày. Cái kết bi thảm của hồn ma viên Bách hộ là đích đáng với hắn.  **\*Kết bài**  - Khẳng định sự độc đáo, đặc sắc của tác phẩm *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên. Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* là tác phẩm sâu sắc về nội dung và chau chuốt về nghệ thuật. Nó góp phần làm nên áng “thiên cổ kỳ bút” *Truyền kỳ mạn lục.* |

**Nội dung 3: Trao đổi**

**a.Mục tiêu:**

**-**Học sinh tự đánh giá được bài thuyết trình với tư cách người nói và đánh giá được bài nói của bạn với tư cách người nghe.

- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS sau khi nghe đưa ra các nhận xét, góp ý, câu hỏi về bài nói. Người nói tiếp nhận các ý kiến này và trao đổi thêm (tán đồng, bác bỏ, trả lời câu hỏi, bàn luận mở rộng…). **HS có thể trao đổi về một vấn đề trong bài nói**.  - GV lưu ý HS: có nhiều cách đọc, cách giới thiệu và đánh giá khác nhau về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện. Vì vậy, khi trao đổi cẩ người nói và người nghe nên đối thoại trên tinh thần cởi mở, sẵn sàng chấp nhận sự khác biệt trong quan điểm.  - GV yêu cầu HS tự đánh giá và đánh giá bài nói theo **phiếu học tập số 2**.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiến hành nhận xét bài nói và đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận.  **B3. Báo cáo thảo luận.**  GV yêu cầu một số học sinh nêu nhận xét và đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận.  **B4. Kết luận, nhận định.**  GV đưa nhận xét đánh giá về hoạt động trao đổi thảo luận. | **Vấn đề thảo luận mở rộng:** *Ý nghĩa của chiến thắng trong cuộc đấu tranh giữa Ngô Tử Văn và hồn ma viên Bách hộ họ Thôi.*  - Cuộc đấu tranh giữa người trần gian – Ngô Tử Văn, và hồn ma viên Bách hộ khiến câu chuyện hấp dẫn người đọc. Chiến thắng cuối cùng thuộc về Tử Văn thể hiện tư tưởng nhân văn của Nguyễn Dữ.  - Cuộc đấu tranh giữa Ngô Tử Văn – người phương nam, và hồn ma viên bách hộ - thực thể thuộc về phương Bắc, với chiến thắng cuối cùng thuộc về Ngô Tử Văn thể hiện lòng tự hào dân tộc.  - Cuộc đấu tranh giữa người dân bình thường – Ngô Tử Văn và hồn ma viên Bách hộ - kẻ đại diện cho quan lại thống trị kết thúc bằng chiến thắng thuộc về Ngô Tử Văn cho thấy quan niệm chiến thắng cuối cùng luôn thuộc về nhân dân.  - Cuộc đấu tranh giữa Ngô Tử Văn – người đại diện cho chính nghĩa, và hồn ma Bách hộ - đại diện cho phi nghĩa kết thúc bằng chiến thắng của chính nghĩa thể hiện sự đề cao lẽ phải, công bằng của nhà văn. Đây là mong muốn của nhà văn và của nhân dân nói chung. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

-Thực hiện được bài giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể

-Nhận xét, đánh giá được nội dung và hình thức của bài nói giới thiệu một truyện kể.

- HS được vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề để thực hành bài nói và nghe.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS chuẩn bị đề cương cho bài nói về một tác phẩm khác. Gợi ý một số tác phẩm: *Tấm Cám, Truyện An Dương Vương và Mị Châu Trọng Thủy…*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS xây dựng đề cương cho bài nói.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS trình bày đề cương bài nói  **B4. Kết luận nhận định**  GV nhận xét, đánh giá về đề cương của HS. | **Đề cương bài nói về truyện cổ tích “Tấm Cám”**  - Thể loại cổ tích. Cổ tích thường đậm đặc các yếu tố kỳ ảo. Có ba loại cổ tích: cổ tích loài vật, cổ tích thần kỳ, cổ tích sinh hoạt.  - Hành trình kiếm tìm hạnh phúc của Tấm. Hành trình này bao gồm các sự việc: sự việc đi bắt tép, sự việc đi chăn trâu, sự việc đi xem hội.  - Hành trình bảo vệ hạnh phúc của Tấm. Hành trình nay bao gồm nhiều lần hóa thân của Tấm: hóa thân chim vàng anh, hóa thân cây xoan đào-khung cửi, hóa thân quả thị-cô Tấm.  - Ý nghĩa của câu chuyện. Truyện thể hiện quan niệm dân gian về lẽ sống ở hiền gặp lành, cái thiện chiến thắng cái ác. |

**Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng**

**a. Mục tiêu:**

- HS củng cố kiến thức, kỹ năng được hình thành, phát triển trong bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV lần lượt nêu câu hỏi cho HS:  **Câu hỏi 1**: Ba truyện *Thần trụ trời, Thần sét, Thần gió* giúp bạn hiểu được gì về đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện thần thoại Việt Nam?  **Câu hỏi 2:** Vẽ sơ đồ hoặc lập bảng tổng hợp về các văn bản đã học theo gợi ý sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tác phẩm | Ngôi kể | Nhân vật chính | Sự kiên chính | | *Thần trụ trời* |  |  |  | | *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* |  |  |  | | *Chữ người tử tù* |  |  |  |   **Câu hỏi 3:** Tìm đọc một số truyện thần thoại Việt Nam và thế giới. Chọn một tác phẩm mà bạn yêu thích để chỉ ra các yếu tố đặc trưng của truyện thần thoại: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật lời kể…  **Câu hỏi 4:** Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một nét độc đáo của tình huống truyện trong tác phẩm *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Nguyễn Dữ)* hoặc *Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân)* | **Câu hỏi 1:**  Ba truyện thần thoại *Thần trụ trời, Thần sét, Thần gió* giúp người đọc hiểu được đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện thần thoại Việt Nam.  - Đặc điểm nội dung:  Nhân vật chính của thần thoại là các vị thần, hoặc những con người có nguồn gốc thần linh, có năng lực siêu nhiên nên có thể được miêu tả với hình dạng khổng lồ, hoặc với sức mạnh phi thường… Chức năng của nhân vật trong thần thoại là cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại.  - Đặc điểm nghệ thuật:  + Thần thoại thường có cốt truyện đơn giản: có thể là cốt truyện đơn tuyến, tập trung vào một nhân vật hoặc là một tổ hợp nhiều cốt truyện đơn (tạo thành một hệ thần thoại).  + Câu trong chuyện thần thoại gắn liền với thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ và không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau. Lối tư duy hồn nhiên, chất phác, trí tưởng tượng bay bổng lãng mạn đã làm nên sức cuốn hút và sức sống lâu bền cho thần thoại.  **Câu hỏi 2:** Vẽ sơ đồ hoặc lập bảng tổng hợp về các văn bản đã học theo gợi ý sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tác phẩm | Ngôi kể | Nhân vật chính | Sự kiên chính | | *Thần trụ trời* | Ngôi 3 | Thần trụ trời | Xây cột trụ trời | | *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* | Ngôi 3 | Ngô Tử Văn | Châm lửa đốt đền | | *Chữ người tử tù* | Ngôi 3 | Huấn Cao, Quản ngục | Cho chữ trong nhà ngục |   **Câu hỏi 3:**  - Tác phẩm yêu thích: thần thoại Nữ Oa vá trời của Trung Quốc. Câu chuyện kể về việc Nữ Oa đội đá vá lỗ thủng trên bầu trời tạo ra bởi cuộc chiến giữa thủy thần Cung Công và hỏa thần Chúc Dung để cứu loài người.  - Nhân vật: nhân vật là một vị thần hư cấu.  - Cốt truyện: đơn tuyến. Truyện chỉ xoay quanh nhân vật Nữ Oa.  - Thời gian: thời gian phiếm chỉ. Không rõ việc Nữ Oa vá trời diễn ra vào thời điểm nào trong lịch sử.  - Không gian vũ trụ rộng lớn. Nhân vật Nữ Oa được đặt vào trong không gian rộng lớn vô cùng cuẩ bầu trời và mặt đất.  - Lời kể: lời kể sử dụng ngôi thứ 3 và thể hiện sự tôn kính với vị thần khai sinh ra loài người.  **Câu hỏi 4:** Có thể viết đoạn văn về cảnh cho chữ trong *Chữ người tử tù* với những ý chính sau:  - Thứ nhất, không gian cho chữ khác lạ. Thường, người ta sẽ cho chữ nơi tôn nghiêm, nơi cái đẹp ngự trị nhưng đây lai là chốn dung thân của cái ác. Nơi giam giữ tất cả những tên tù tội, không còn quyền làm người bình thường.  - Thứ hai, về thời gian,  - Thứ ba, khi sáng tác nghệ thuật, người nghệ sĩ phải có tâm trọng và tư thế thoải mái, tự do, phóng khoáng. Thế nhưng, ngược lại, Huấn Cao lại ở trong thế bị gùm gông, xiềng xích và cái án tử hình treo lơ lững trên đầu.  - Thứ tư, người xin chữ không phải là người thấp cổ bé họng, người dân thường mà là một người có chức có quyền. Người có vị thế cao hơn tên tử tù kia. Thế nhưng, viên quản ngục lại tỏ ra khúm núm, run sợ trước tên tủ tử. |

**Hoạt động 5: Thực hành đọc (HS tự thực hiện ở nhà theo hướng dẫn SGK)**

**a. Mục tiêu**

**-** HS nắm được một số thông tin về tác giả, không gian và thời gian cùng các sự kiện chính của câu chuyện, nhân vật người anh hùng Tê-đê qua các sự kiện, quan niệm về người anh hùng của người Hy Lạp cổ đại, các yếu tố nghệ thuật làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện người anh hùng Tê-đê.

**-** HS rèn luyện năng lực phát hiện vấn đề, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học, năng lực cảm thụ văn bản văn học.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CUẨ GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu câu hỏi:  Anh/ chị hãy xác định không gian, thời gian và các sự kiện chính trong đoạn trích  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS nêu câu trả lời  **B4. Kết luận nhận định**  GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu câu hỏi:  Anh/ chị hãy nêu những phẩm chất của người anh hùng Tê-đê?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS nêu câu trả lời  **B4. Kết luận nhận định**  GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu câu hỏi:  Qua nhân vật Tê-đê, theo anh/ chị, người Hy Lạp cổ đại quan niệm như thế nào về người anh hùng?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS nêu câu trả lời  **B4. Kết luận nhận định**  GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức.  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu câu hỏi:  Anh/ chị hãy chi biết câu chuyện về Tê-đe có hấp dẫn không? Vì sao?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân. Suy nghĩ và trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS nêu câu trả lời  **B4. Kết luận nhận định**  GV nhận xét câu trả lời và chuẩn hóa kiến thức. | **1. Không gian, thời gian và các sự kiện chính**  **- Không gian:** Thành bang A-ten  **- Thời gian:** Không xác định cụ thể. Chỉ biết chuyện xảy ra ở Hy lạp cổ đại thời vua Ê-giê  **- Các sự kiện chính:**  (1) Tê – đê ra đời và trưởng thành  (2) Tê – đê và thử thách đi đường bộ, diệt trừ  bọn cướp  (3) Tê – đê và âm mưu bị chuốc rượu độc,  nhận cha  (4) Tê – đê và thử thách đối mặt với quái vật  Mi – nô – tơ  (5) Tê – đê và câu chuyện trở về cùng nàng A– ri – an  (6) Tê – đê lên làm vua và xây dựng đất nước  **2. Những phẩm chất của Tê-đê**  **- Tê-đê là chàng chai có sức khỏe phi thường:** Ngay từ nhỏ, Tê-đê đã lăn được tảng đá lớn – thử thách của cha dành cho chàng.  - **Tê-đê ưa thích phiêu lưu, dám thách thức khó khăn:** Chàng quyết định không đến A-ten bằng thuyền vì cách di chuyển đó “quá an toàn và nhàn nhã”. Chàng xem đó là “sự lẩn trốn gian nguy một cách hèn hạ”. Lựa chọn đường bộ, chàng sẵn sàng đối mặt với bọn cướp và thực tế đã tiêu diệt sạch bọn chúng.  - **Tê-đê được nhân dân Hy Lạp yêu mến bởi công lao to lớn.** Công lao “quét sạch khỏi đất nước này những mối đau khổ cho khách bộ hành”. Đến cả vị vua tối cao của Hy Lạp cũng phải mở tiệc thiết đãi.  **- Tê-đê là người dũng cảm, nghĩa khí, cao thượng.** Chàng sẵn sàng làm nạn nhân của quái vật Mi-nô-tơ thay cho một người dân xa lạ. Trong cuộc chiến với Mi-nô-tơ chàng đã tiêu diệt quái vật này bằng tay không.  - **Tê-đê là vị vua sáng suốt.** Chàng từ bỏ vương quyền và “muốn lập một chính quyền nhân dân trong đó mọi người đều bình đẳng”.  - **Tê-đê là vị chỉ huy quân đội tài hoa, hào hiệp, nghiêm khắc.** Tê-đê đã chỉ huy quân đội chiến thắng xứ Tê-bơ. Khi chiến thắng, chàng đã tỏ ra hào hiệp khi không trừng phạt người dân xứ Tê-bơ. Chàng cũng tỏ ra nghiêm khắc khi không để cho quân đội vào thành phố để cướp bóc.  **3. Quan niệm về người anh hùng của người Hy lạp cổ đại**  Người Hy Lạp cổ đại có quan niệm độc đáo viề người anh hùng:  - Người anh hùng có sự hài hòa và phi thường ở cả trí tuệ và thể chất.  - Người anh hùng có cảm xúc bình dị gần gũi như một người bình thường  - Người anh hùng phải có lòng dũng cảm, dám đương đầu với gian nan thử thách.  - Người anh hùng luôn chiến đấu vì cuộc sống tốt đẹp của nhân dân.  **4. Các yếu tố làm nên sức hấp dẫn của thần thoại Tê-đê**  **-** Những chiến công li kì, hấm dẫn liên tiếp của Tê-đê  - Hình tượng người anh hùng được xây dựng với những phẩm chất gần gũi như người bình thường đồng thời đại diện cho ước mơ, khát vọng của cả cộng đồng.  - Lí giải về một số địa danh như biển Ê-giê  - Các yếu tố kỳ ảo: các vị thần, quái vật.  - Ngôn ngữ sinh động, phong phú |

**Phụ lục**

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn bị nói** | | | **Chuẩn bị nghe** |
| **Lựa chọn đề tài** | **Tìm ý và**  **sắp xếp ý** | **Xác định từ ngữ then chốt** |
|  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Bài trình bày chọn được tác phẩm phù hợp với những yêu cầu về thể loại, có khả năng gợi được hứng thú từ phía người nghe |  |  |
| **2** | Bài trình bày có đủ ba phần *Mở đầu, Triển khai, Kết luận.* |  |  |
| **3** | Thông tin về tác phẩm được trình bày sáng rõ, mạch lạc. Các ý cơ bản được bài nói làm nổi bật |  |  |
| **4** | Các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ được phối hợp sử dụng một cách hiệu quả |  |  |
| **5** | Người nói có phong cách trình bày tự tin, gây được ấn tượng với người nghe về vấn đề mình muốn phân tích đánh giá |  |  |
| **6** | Người nói sẵn sàng tiếp thu các ý kiến phản hồi, góp ý đối thoại với người nghe trên tinh thần tôn trọng quan điểm riêng của nhau |  |  |